



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 34/2023
Từ 28/8 - 01/9/2023

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: KHÔNG GIAN MẠNG ĐÃ TRỞ THÀNH KHÔNG GIAN CHIẾN LƯỢC

Chiều ngày 25/8, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Trưởng ban Ban Chỉ đạo an toàn, an ninh mạng quốc gia đã chủ trì phiên họp thứ hai của Ban Chỉ đạo.



Thủ tướng Phạm Minh Chính nhấn mạnh, không gian mạng đã trở thành không gian chiến lược; phải chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng, không để bị động, bất ngờ.
Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Phiên họp đã đánh giá toàn diện kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo thời gian qua, đề ra phương hướng thời gian tới. Cũng tại phiên họp, Ban Chỉ đạo đã công bố quyết định của Thủ tướng Chính phủ về kiện toàn Ban Chỉ đạo.

Kết luận phiên họp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ghi nhận, đánh giá cao nỗ lực, trách nhiệm và kết quả hoạt động của thành viên Ban Chỉ đạo, Văn phòng Ban Chỉ đạo, các tiểu ban và các thành viên, đã bám sát 4 nhiệm vụ trọng tâm (an ninh mạng; an toàn thông tin mạng; thực hiện nhiệm vụ quốc phòng trên không gian mạng; đấu tranh xử lý thông tin xấu, độc), hoàn thành một số công việc quan trọng.

Theo đó, đã tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành các quyết sách về an toàn, an ninh mạng, chỉ đạo xây dựng các chiến lược, đề án về an ninh mạng. Công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng đạt được nhiều kết quả tích cực, nhất là bảo đảm an toàn, an ninh mạng đối với hệ thống mạng thông tin quốc gia, hệ thống thông tin trọng yếu quốc gia; đấu tranh có hiệu quả với vi phạm pháp luật về an toàn, an ninh mạng. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng đối với hệ thống mạng thông tin quốc gia; bảo vệ uy tín, hình ảnh của lãnh đạo Đảng, Nhà nước trên không gian mạng. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh mạng.

Bên cạnh kết quả đạt được, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ còn một số tồn tại, hạn chế, như nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng, sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo về an toàn, an ninh mạng còn chưa cao. Việc quán triệt, tổ chức, triển khai thực hiện một số nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo còn chậm, lúng túng. Hành lang pháp lý và hệ thống pháp luật về an toàn, an ninh mạng chưa hoàn thiện.

Công tác quản lý nhà nước về an toàn, an ninh mạng chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra, đặc biệt đối với các doanh nghiệp cung cấp dịch xuyên biên giới. Hoạt động tấn công mạng gia tăng; vẫn còn tình trạng lộ bí mật Nhà nước qua môi trường mạng của một số bộ, ngành, địa phương. Tình hình thu thập trái phép, mua bán thông tin, dữ liệu cá nhân vẫn còn diễn biến phức tạp.

Tội phạm sử dụng công nghệ cao tiếp tục diễn ra phức tạp với nhiều thủ đoạn tinh vi, khó lường, có chiều hướng gia tăng, gây bức xúc trong quần chúng Nhân dân. Thủ tướng Chính phủ đề nghị Bộ Công an nghiên cứu, đề xuất ban hành chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về vấn đề này.

Cùng với phân tích nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh một số bài học kinh nghiệm. Theo đó, cần tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng; sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, trực tiếp là Ban Chỉ đạo; vai trò đầu mối, phối hợp của Văn phòng Ban Chỉ đạo trong các lĩnh vực, các mặt công tác về an toàn, an ninh mạng.

Song song với đó, bám sát nhiệm vụ, chương trình công tác năm của Ban Chỉ đạo để triển khai công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng tại các Bộ, ngành, địa phương; gắn trách nhiệm và sự chỉ đạo trực tiếp của thủ trưởng, người đứng đầu đơn vị. Coi trọng công tác kiểm tra, hướng dẫn, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; không lơ là, mất cảnh giác.

Theo Thủ tướng Chính phủ, sự thống nhất, phối hợp giữa các ban, Bộ, ngành, địa phương, sự kết nối của Văn phòng Ban Chỉ đạo là điều kiện quan trọng để hoàn thành nhiệm vụ. Đầu tư cho an toàn, an ninh mạng là đầu tư cho phát triển bền vững và tạo ra giá trị. Phát huy vai trò chủ động, sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp, hiệp hội, chuyên gia trong và ngoài nước.

Phân tích yêu cầu đối với an toàn, an ninh mạng thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, không gian mạng đã trở thành không gian chiến lược; phải chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng, không để bị động, bất ngờ. Đồng thời, phải có sự tham gia, vào cuộc của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp, người dân; trong đó Ban Chỉ đạo, Văn phòng Ban Chỉ đạo, các Tiểu ban An toàn, An ninh mạng, các lực lượng bảo đảm an toàn, an ninh mạng là nòng cốt, là trực tiếp.

Theo Thủ tướng Chính phủ, chúng ta đang đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, xây dựng nền kinh tế số, xã hội số và công dân số, trong đó có nhiệm vụ triển khai Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia. Do đó, an toàn, an ninh mạng phải là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, lâu dài nhằm duy trì môi trường mạng an toàn, lành mạnh, tin cậy cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân, song hành với phát triển kinh tế - xã hội.

Để thực hiện công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng quốc gia có hiệu quả trong thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ban Chỉ đạo cần thống nhất một số nhiệm vụ trọng tâm.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh 5 nội dung: Thứ nhất, nhiệm vụ bảo vệ an toàn, an ninh mạng cho Đảng, Nhà nước, cho Nhân dân, cho doanh nghiệp là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng trong điều kiện, bối cảnh hiện nay.

Thứ hai, phải huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của người dân và doanh nghiệp, trong đó có các lực lượng chức năng làm nòng cốt.

Thứ ba, phải thực hiện công việc này một cách thường xuyên, liên tục, cả về nâng cao nhận thức, cả về ý thức trách nhiệm, cả về tổ chức thực hiện một cách hiệu lực, hiệu quả, đầu tư thỏa đáng các hạ tầng thiết yếu.

Thứ tư, xây dựng các cơ chế chính sách đặc thù, đặc biệt trong thu hút nguồn lực, cơ sở vật chất, hạ tầng và đẩy mạnh hợp tác công tư.

Thứ năm, tự chủ, tự lực, tự cường trong bảo vệ an toàn, an ninh, chủ quyền trên không gian mạng.

Theo đó, Ban Chỉ đạo, Văn phòng Ban Chỉ đạo, các Tiểu ban An toàn, An ninh mạng tiếp tục phát huy tốt vai trò trung tâm; điều hành, chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương làm tốt công tác bảo vệ an toàn, an ninh mạng của đất nước; đồng thời phải bảo đảm yêu cầu về phát triển kinh tế - xã hội và thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia.

Ban Chỉ đạo, Văn phòng Ban Chỉ đạo nghiên cứu, định kỳ có những báo cáo những vấn đề trọng tâm bảo vệ chủ quyền, lợi ích, an ninh quốc gia trên không gian mạng, để tham mưu các cấp có thẩm quyền về lĩnh vực này. Bên cạnh đó, chuẩn bị tổ chức hội nghị sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược An ninh mạng quốc gia theo chỉ đạo của Ban Bí thư.

Cùng với đó, hoàn thiện chính sách, pháp luật và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh mạng. Tổ chức thực hiện nghiêm Luật An toàn thông tin mạng, Luật An ninh mạng, Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành; quản lý chặt chẽ các loại hình dịch vụ viễn thông.

Đẩy mạnh giáo dục nâng cao nhận thức của các chủ thể về bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng; giáo dục các quy định của pháp luật về quản lý không gian mạng; nhận diện các âm mưu, thủ đoạn tấn công mạng và các hình thái tiêu cực phát sinh trên không gian mạng.

Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển tự chủ về công nghệ, sản phẩm, dịch vụ an toàn, an ninh mạng Việt Nam; tăng cường chỉ đạo công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong chuyển đổi số của đất nước, gắn với triển khai nhiệm vụ theo Đề án 06. Tập trung thu hút nguồn lực trong triển khai nhiệm vụ này.

Thủ tướng Chính phủ cũng yêu cầu chủ động hội nhập quốc tế trong lĩnh vực an toàn, an ninh mạng trên tinh thần làm bạn, đối tác tin cậy, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, tuân thủ luật pháp quốc tế và các hiệp ước đa phương, song phương mà Việt Nam tham gia. Tham khảo kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và mô hình an toàn, an ninh mạng trên thế giới.

Thủ tướng Chính phủ lưu ý, cần có chiến lược quốc gia về an ninh dữ liệu; đồng thời, phải có kế hoạch tích hợp, khai thác, chia sẻ, phân tích, xử lý thông tin, dữ liệu phục vụ công tác phát triển kinh tế, xã hội. Tăng cường triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh mạng và

đấu tranh phòng, chống tội phạm trên không gian mạng; đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, âm mưu, hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước trên không gian mạng. Tổ chức tốt diễn tập về phòng, chống tấn công mạng cấp quốc gia.

Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực, thực hiện tốt Đề án "Đào tạo nguồn nhân lực an ninh mạng, giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030". Nghiên cứu, đề xuất thí điểm một số chế độ ưu đãi và chế độ đặc thù đối với lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng, nhân sự làm về an toàn thông tin mạng.

Nghiên cứu, xây dựng quy chế phối hợp giữa Văn phòng Ban Chỉ đạo với Văn phòng Ban Chỉ đạo các tổ chức, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Tham mưu nâng cao hiệu quả năng lực hoạt động của Văn phòng Ban Chỉ đạo, các Tiểu ban An toàn, An ninh mạng tại các địa phương.

Ngay sau phiên họp này, Thủ tướng Chính phủ đề nghị các đồng chí thành viên tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, để công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng chuyển biến mạnh mẽ hơn, thực chất hơn, hiệu quả hơn.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ NỘI VỤ KỊP THỜI TỔNG HỢP CÁC VƯỚNG MẮC, BẮT CẬP KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Đây là nhiệm vụ Bộ Nội vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Công điện số 771/CD-TTg ngày 29/8/2023 về việc rà soát việc xử lý tài sản, trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức ở các đơn vị hành chính đã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021 và phương án thực hiện cho giai đoạn 2023 - 2030.

Công điện nêu rõ: Triển khai Nghị quyết của Bộ Chính trị, các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 về Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025, Thủ tướng Chính phủ có các Công điện số 557/CD-TTg ngày 18/6/2023, Công điện số 616/CD-TTg ngày 04/7/2023 và tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn quốc ngày 31/7/2023 triển khai thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; đồng thời, chỉ đạo các Bộ, cơ quan ngang bộ ban hành các văn bản theo thẩm quyền để hướng dẫn việc thực hiện.

Trong quá trình thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 vẫn còn tồn tại một số hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong việc xử lý tài sản, trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức. Để khắc phục những tồn tại, hạn chế ở giai đoạn 2019 - 2021 và tiếp tục thực hiện việc bố trí, sắp xếp trụ sở công tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí trong giai đoạn 2023 - 2030, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

Thứ nhất, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khẩn trương chỉ đạo rà soát, lập danh sách và đánh giá hiện trạng, tình hình sử dụng các trụ sở công ở các đơn vị hành chính (bao gồm các đơn vị đã thực hiện sắp xếp trong giai đoạn 2019 -

2021 mà cho đến nay vẫn chưa được bố trí sắp xếp, sử dụng hiệu quả và các đơn vị dự kiến sẽ sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2030); kịp thời rà soát, điều chỉnh, cập nhật quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để phục vụ sắp xếp lại, xử lý trụ sở; chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị đang trực tiếp quản lý khẩn trương xây dựng phương án sắp xếp, xử lý và báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc thực hiện phương án sắp xếp, xử lý trước ngày 30/9/2023. Đồng thời, cân đối, bố trí nguồn ngân sách để đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các trụ sở làm việc được tiếp tục sử dụng phục vụ hoạt động của đơn vị hành chính hình thành sau sắp xếp phù hợp với quy hoạch và điều kiện thực tế của địa phương.

Thứ hai, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các Bộ, cơ quan khác ở trung ương có trụ sở cơ quan, đơn vị ngành dọc đóng tại các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021 nay không có nhu cầu sử dụng khẩn trương chuyển giao các trụ sở, nhà đất cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để sắp xếp, quản lý, sử dụng hiệu quả, tránh lãng phí, tiêu cực, tham nhũng; phối hợp chặt chẽ với các địa phương để chủ động xây dựng phương án bố trí, sắp xếp trụ sở công tại các đơn vị hành chính dự kiến sắp xếp giai đoạn 2023 - 2030.

Thứ ba, Bộ trưởng Bộ Tài chính, căn cứ vào yêu cầu thực tế, nghiên cứu, đề xuất xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan để tạo thuận lợi cho việc xử lý tài sản, trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức ở các đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp;

Khẩn trương hướng dẫn theo thẩm quyền việc xử lý tài sản, trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức tại các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, bảo đảm đúng quy định của pháp luật, thủ tục hành chính đơn giản, rút ngắn thời gian thực hiện, tránh gây lãng phí, thất thoát, tham nhũng, tiêu cực hoặc để tài sản, trụ sở hư hỏng, xuống cấp. Qua đó, nhanh chóng khắc phục tình trạng: trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức ở một số địa phương sau sắp xếp các đơn vị hành chính vẫn phải duy trì 02 ÷ 03 trụ sở làm việc; thậm chí có nơi một số trụ sở bỏ không, địa phương không có kinh phí để bảo dưỡng, sửa chữa, bảo vệ dẫn đến trụ sở xuống cấp, hư hỏng, gây thất thoát lãng phí; việc tổ chức thanh lý, bán đấu giá một số trụ sở, tài sản công dư sau sắp xếp còn gặp nhiều khó khăn. Tập hợp, báo cáo, đánh giá kết quả hướng dẫn và tổ chức thực hiện cho Thủ tướng Chính phủ trong tháng 10/2023.

Thứ tư, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn chủ trì, hướng dẫn sắp xếp, bố trí các trụ sở dư theo thẩm quyền; Bộ Nội vụ chủ trì, kịp thời tổng hợp các vướng mắc, bất cập khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, trong đó có việc bố trí, sắp xếp trụ sở công của các cơ quan, tổ chức để báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét trước ngày 30/9/2023.

Thứ năm, Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc các bộ, địa phương thực hiện Công điện này, báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện để tháo gỡ, giải quyết, xử lý kịp thời.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HẠN CHÓT CÁC BỘ, NGÀNH PHẢI GỬI BÁO CÁO RÀ SOÁT VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Chiều ngày 28/8, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang chủ trì phiên họp Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 101/2023/QH15 của Quốc hội về rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

Tại cuộc họp, Tổ công tác đã thảo luận cho ý kiến về phân công nhiệm vụ của các thành viên Tổ công tác; Dự thảo kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác; Đề cương Dự thảo báo cáo kết quả rà soát của Chính phủ; và kết quả rà soát do Thường trực Tổ công tác thực hiện.

Tại Nghị quyết số 101/2023/QH15, Quốc hội giao Chính phủ phối hợp với các cơ quan hữu quan tổ chức rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, trọng tâm là pháp luật về đấu thầu, đấu giá, quy hoạch, đầu tư công, quản lý, sử dụng đất đai, tài sản công, ngân sách Nhà nước, tài chính công, hợp tác công tư, xã hội hóa các dịch vụ công, đầu tư, môi trường, xây dựng, kinh doanh bất động sản, ngân hàng, tài chính, tự chủ tài chính, chứng khoán, trái phiếu, doanh nghiệp, giám định, định giá và các lĩnh vực khác đã được các đoàn kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án kiến nghị, đề xuất hoặc có nhiều vướng mắc được các địa phương, người dân, doanh nghiệp kiến nghị.

Đồng thời, phát hiện, xác định cụ thể những quy định có mâu thuẫn, chồng chéo, sơ hở, bất cập, những vấn đề vướng mắc trong các luật và văn bản dưới luật có liên quan; kịp thời chỉ đạo sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền các văn bản dưới luật không còn phù hợp hoặc kiến nghị Quốc hội sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các luật, nghị quyết có liên quan.

Bộ Tư pháp, cơ quan thường trực của Tổ công tác, đánh giá việc rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật là nhiệm vụ khó do nội dung rà soát rất rộng và thời gian rất gấp do phải trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 6 sắp tới.

Đến thời điểm trước cuộc họp, Bộ Tư pháp mới nhận được báo cáo rà soát của 5 bộ, 20 địa phương và 2 hiệp hội.

Phát biểu kết luận cuộc họp, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang đánh giá cao các bộ, địa phương và hiệp hội đã bắt tay vào rà soát văn bản quy phạm pháp luật, làm cơ sở để xây dựng dự thảo Báo cáo tổng hợp kết quả rà soát của Chính phủ.

Phó Thủ tướng Chính phủ yêu cầu ngày 31/8/2023 là thời hạn chót để các Bộ, ngành còn lại phải gửi báo cáo rà soát văn bản pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ, ngành mình về Bộ Tư pháp.

Bộ Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, hoàn tất việc xin ý kiến phản hồi của các Bộ, ngành để báo cáo Chính phủ, phấn đấu trình Quốc hội ngày 12/9/2023.

Phó Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh nguyên tắc xây dựng Báo cáo là phải tập trung vào những vấn đề lớn, những vướng mắc đang cản trở sự phát triển và những vấn đề đang gây bức xúc trong dư luận.

Phó Thủ tướng Chính phủ mong muốn trong quá trình rà soát văn bản pháp luật, xây dựng Báo cáo, các thành viên của Tổ công tác phối hợp chặt chẽ, chia sẻ thông tin kịp thời với các cơ quan của Quốc hội.

Phó Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tư pháp phối hợp với Văn phòng Chính phủ cân nhắc thời điểm, thành phần, hình thức, nội dung của một Hội nghị cho ý kiến về dự thảo Báo cáo của Chính phủ trước khi trình Quốc hội.

Tổ công tác được thành lập theo Quyết định số 945/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 11/8/2023, do Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang làm Tổ trưởng.

Tổ công tác có nhiệm vụ giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, đôn đốc việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật theo yêu cầu tại Nghị quyết số 101/2023/QH15 của Quốc hội; phối hợp công tác với Tổ công tác của Ủy ban Thường vụ Quốc hội được thành lập theo Nghị quyết số 829/NQ-UBTVQH15 ngày 20/7/2023.

Tổ công tác thường xuyên theo dõi tình hình triển khai thực hiện, bảo đảm phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan thường trực Tổ công tác với các Bộ, cơ quan liên quan và với các cơ quan của Quốc hội trong quá trình rà soát, tổng hợp và xử lý kết quả rà soát, xây dựng Báo cáo của Chính phủ theo yêu cầu tại Nghị quyết số 101/2023/QH15 của Quốc hội.

Tổ công tác phải kịp thời tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trước ngày 15/9/2023 để kịp thời xin ý kiến Quốc hội những vấn đề cần thiết thuộc thẩm quyền của Quốc hội tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV.

Bên cạnh đó, Tổ công tác nghiên cứu, đề xuất các giải pháp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung các luật có liên quan để tháo gỡ khó khăn trong sản xuất, kinh doanh; thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo phân công, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Nguồn: baochinhphu.vn

NGÀNH NỘI VỤ: DẤU ẤN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

'Rừng' chứng chỉ, văn bằng đã và đang dần được tinh giản, bãi bỏ góp phần giảm gánh nặng 'bằng cấp' đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Đây thực sự là dấu ấn đậm nét của ngành Nội vụ trong công tác cải cách hành chính.

4 đến 6 năm học đại học, ra trường lấy bằng cử nhân, kỹ sư đi làm, thậm chí nhiều người có bằng thạc sĩ, học vị tiến sĩ vẫn phải đi học các lớp bồi dưỡng ngắn hạn do trường của bộ chủ quản đào tạo để có chứng chỉ nghiệp vụ, chứng chỉ hành nghề.

Ví như kỹ sư kiến trúc phải có chứng chỉ hành nghề kiến trúc. Thậm chí, thời 4.0 hầu hết công chức, viên chức nào cũng sử dụng thành thạo máy tính nhưng vẫn phải có chứng chỉ tin học văn phòng; nhiều ngành chẳng cần tiếng Anh cũng quy định phải có chứng chỉ tiếng

Anh... Đi làm, trở thành công chức, viên chức, cán bộ quản lý theo năm công tác tăng lương nhưng vẫn phải trải qua các kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức... Rất may, những quy định trên đã được ngành Nội vụ tham mưu “hóa giải”.

Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy, với tư cách là bộ tham mưu chiến lược và quản lý Nhà nước về bộ máy tổ chức (nội vụ), từ năm 2001 đến nay, Bộ Nội vụ đã có nhiều đề xuất, kiến nghị và thực hiện công tác quản lý Nhà nước trong việc bãi bỏ một số chứng chỉ, quy định không còn phù hợp với xu hướng của thời đại và thực tiễn cuộc sống.

Cụ thể, năm 2021, Bộ Nội vụ đã có văn bản gửi Thủ tướng Chính phủ đề xuất bỏ quy định bắt buộc về chứng chỉ ngoại ngữ, tin học trong công tác tuyển dụng và bổ nhiệm, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức; cắt giảm các quy định về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức theo hướng tích hợp các chương trình bồi dưỡng có nội dung tương đồng trong cùng một nhóm ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành để tăng cường bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm.

Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 101/2017/NĐ-CP về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Theo đó, không quy định cụ thể các chương trình bồi dưỡng theo các ngạch công chức hoặc hạng viên chức... Kiến nghị bỏ quy định bắt buộc về chứng chỉ ngoại ngữ, tin học; kiến nghị bỏ thi nâng ngạch công chức; bỏ thi thăng hạng viên chức.

Đến nay một số nội dung như quy định chứng chỉ bắt buộc về chứng chỉ ngoại ngữ đối với giáo viên, chứng chỉ tin học văn phòng trong tuyển dụng đã được bãi bỏ. Các văn bằng, chứng chỉ và những quy định về bồi dưỡng cũng như quy định thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng viên chức đang bắt đầu được triển khai theo lộ trình.

Ngay như về tiêu chí bổ nhiệm, đánh giá cán bộ, liên quan đến lĩnh vực trình độ, Quy định số 214-QĐ/TW về khung tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư... quản lý do Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng ký ngày 2/1/2020 ghi rõ: “Tốt nghiệp đại học trở lên; lý luận chính trị cử nhân hoặc cao cấp; quản lý Nhà nước ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương; trình độ ngoại ngữ, tin học phù hợp”. Nhưng thời gian vừa qua, một số bộ, ngành vẫn không công nhận Bằng Lý luận chính trị cử nhân. Nhưng với sự vào cuộc, hướng dẫn của Bộ Nội vụ, hiện tại một số bộ, ngành đã có văn bản hướng dẫn về tiêu chí văn bằng chính trị. Ví như Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch đã có văn bản hướng dẫn thực hiện theo đúng tinh thần Quy định số 214-QĐ/TW của Bộ Chính trị, hàm vụ trưởng điều kiện cử nhân chính trị, cao cấp.

Với những gì mà ngành Nội vụ đang làm không chỉ góp phần thực hiện việc cải cách hành chính một cách hiệu quả mà còn góp phần giảm gánh nặng về thời gian, công sức để cán bộ, công chức, viên chức yên tâm công tác và cống hiến.

Nguồn: laodongthudo.vn

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG: TẬP HUẤN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023

Sáng ngày 29/8/2023, tại Hà Nội, Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức Hội nghị tập huấn công tác cải cách hành chính năm 2023.

Tại Hội nghị, Phó Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ Đỗ Quý Tiên đã hướng dẫn triển khai các văn bản chỉ đạo, điều hành mới của Chính phủ, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ về công tác cải cách hành chính; tình hình triển khai thực hiện, kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và phương hướng, nhiệm vụ công tác cải cách hành chính trong thời gian tới.

Đại diện Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Thông tin và Truyền thông đã công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của Bộ và của các cơ quan hành chính thuộc Bộ, theo đó, Bộ Thông tin và Truyền thông xếp thứ 05/17 Bộ, cơ quan ngang Bộ (tăng 04 bậc so với năm 2021) với tổng điểm 86,93/100 (tăng 0,18 điểm so với năm 2021 (trong đó điểm thẩm định 62,05/68,5 = 90,58% tăng 0,02 điểm; điểm điều tra xã hội học 24,89/31,50 = 79,02% tăng 4,38 điểm).

Đối với việc đánh giá cải cách hành chính của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, năm 2022, giá trị trung bình Chỉ số cải cách hành chính của 11 Cục thuộc Bộ là 80,07%, giảm 1,87% với năm 2021. 07/10 Cục có Chỉ số cải cách hành chính giảm so với năm 2021. Cục Xuất bản, In và Phát hành có Chỉ số cải cách hành chính tăng nhiều nhất 4,63%, Cục Chuyển đổi số quốc gia tăng 4,27%, Cục An toàn thông tin có chỉ số tăng 4,07%, cả 3 Cục đều tăng 02 bậc so với năm 2021. Cục Thông tin đối ngoại có chỉ số giảm 3,13% so với năm 2021, nhưng tăng 3 bậc trong bảng xếp hạng, là đơn vị có kết quả cải cách hành chính tốt nhất năm 2022. Cục Thông tin cơ sở giữ nguyên vị trí thứ 2.

Kết quả cải cách hành chính của các đơn vị khối cơ quan Bộ cao và tương đối đồng đều giữa các đơn vị cả về điểm thẩm định (đạt từ 86% trở lên) và điểm điều tra xã hội học (08/08 đơn vị có kết quả điều tra xã hội học đạt trên 90%).

Manh Tuyên, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

NGÀNH THUẾ: TIẾP TỤC RÀ SOÁT, LOẠI BỎ CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG CÒN PHÙ HỢP

Tổng cục Thuế ban hành Kế hoạch số 1308/QĐ-TCT ngày 23/8/2023 triển khai thực hiện Quyết định số 1162/QĐ-BTC ngày 08/6/2023 của Bộ Tài chính về việc ban hành Kế hoạch hành động nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ Tài chính năm 2023.

Đến năm 2025 cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% số quy định

Theo Kế hoạch, Tổng cục Thuế đặt mục tiêu tiếp tục rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, loại bỏ các quy định không còn phù hợp. Đảm bảo đến năm 2025 cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% số quy định và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành tính đến hết ngày 31/5/2020 theo đúng yêu cầu tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ.

100% giao dịch trên Cổng dịch vụ công, Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế được xác thực điện tử, ngoại trừ các dịch vụ yêu cầu sự hiện diện bắt buộc theo quy định của pháp luật.

Các Cục, Vụ, đơn vị thuộc Tổng cục Thuế hoàn thành tích hợp các dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi quản lý của đơn vị lên Cổng thông tin điện tử Tổng cục Thuế.

Cổng dịch vụ công và Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng dịch vụ công quốc gia.

100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 100% dịch vụ công trực tuyến mức toàn trình đủ điều kiện kết nối được tích hợp lên Cổng dịch vụ công và Cổng thông tin điện tử Tổng cục Thuế; 100% dịch vụ công trực tuyến mức toàn trình đủ điều kiện kết nối, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến; các hệ thống thông tin của Tổng cục Thuế có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia không phải cung cấp lại.

Thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của ngành Thuế

Bên cạnh đó, toàn ngành Thuế tiếp tục triển khai có hiệu quả Quyết định số 1652/QĐ-TCT ngày 23/11/2021 của Tổng cục Thuế, Quyết định số 1865/QĐ-BTC ngày 13/9/2022 của Bộ Tài chính phê duyệt Đề án Đổi mới việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa Bộ Tài chính và Quyết định số 1866/QĐ-BTC ngày 13/9/2022 của Bộ Tài chính ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa trong giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tài chính nhằm đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cải cách hành chính nhất là việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin.

Tiếp tục tổ chức triển khai, vận hành hoạt động Bộ phận Một cửa của các đơn vị thuộc, trực thuộc Tổng cục Thuế đảm bảo ổn định; thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo 100% đúng hạn cho cá nhân, tổ chức; nâng cao mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của ngành Thuế.

Tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính của Tổng cục Thuế; 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến và tuyên truyền, hướng dẫn người thân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, hạn chế nộp hồ sơ trực tiếp.

Song song đó, ngành Thuế tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Để đạt được những mục tiêu trên, Tổng cục Thuế yêu cầu các đơn vị trong toàn ngành Thuế triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên cả 2 phương diện: tăng tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến và tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến thực tế phát sinh; qua đó, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của ngành Thuế.

Nguồn: tapchicongthuong.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Tư pháp đang dự thảo Quyết định bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần một số văn bản quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ.**

Theo dự thảo, bãi bỏ toàn bộ 35 văn bản quy phạm pháp luật sau đây:

1. Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03/02/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 cải thiện nhà ở.
2. Quyết định số 136/2001/QĐ-TTg ngày 17/9/2001 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2001 - 2010.
3. Quyết định số 57/2002/QĐ-TTg ngày 26/4/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành thể dục thể thao đến năm 2010.
4. Quyết định số 97/2002/QĐ-TTg ngày 22/7/2002 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam giai đoạn 2001 - 2010.
5. Quyết định số 265/2003/QĐ-TTg ngày 16/12/2003 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ với người bị phơi nhiễm với HIV hoặc bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp.
6. Quyết định số 30/2006/QĐ-TTg ngày 06/02/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng.
7. Quyết định 37/2006/QĐ-TTg ngày 10/02/2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thí điểm khu vực cảng mở Cát Lái thuộc Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
8. Quyết định số 94/2006/QĐ-TTg ngày 27/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2006 - 2010.
9. Quyết định số 60/2007/QĐ-TTg ngày 07/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ hỗ trợ người nhiễm HIV/AIDS.
10. Quyết định số 96/2007/QĐ-TTg ngày 28/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý, chăm sóc, tư vấn, điều trị cho người nhiễm HIV và phòng lây nhiễm HIV tại các cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, cơ sở chữa bệnh, cơ sở bảo trợ xã hội, trại giam, trại tạm giam.
11. Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg ngày 27/02/1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03/02/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 cải thiện nhà ở.

12. Quyết định số 172/2007/QĐ-TTg ngày 16/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020.
13. Quyết định số 19/2008/QĐ-TTg ngày 30/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê chuẩn hạng đất tính thuế sử dụng đất nông nghiệp của tỉnh Trà Vinh.
14. Quyết định số 165/2008/QĐ-TTg ngày 11/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TW ngày 26/3/2008 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới.
15. Quyết định số 16/2009/QĐ-TTg ngày 21/01/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số giải pháp về thuế nhằm thực hiện chủ trương kích cầu đầu tư và tiêu dùng, ngăn chặn suy giảm kinh tế, tháo gỡ khó khăn đối với doanh nghiệp.
16. Quyết định số 12/2010/QĐ-TTg ngày 12/02/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế năm 2010.
17. Quyết định 21/2011/QĐ-TTg ngày 06/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm tháo gỡ khó khăn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế năm 2011.
18. Quyết định số 54/2011/QĐ-TTg ngày 11/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2011 của doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động trong một số ngành nhằm tháo gỡ khó khăn, góp phần thúc đẩy sản xuất kinh doanh.
19. Quyết định số 04/2012/QĐ-TTg ngày 19/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc gia hạn nộp thuế thêm 03 tháng đối với số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp Quý I, Quý II năm 2011 của doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động.
20. Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở.
21. Quyết định số 73/2013/QĐ-TTg ngày 27/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm thực hiện cơ chế nạo vét, duy tu các tuyến luồng hàng hải do Bộ Giao thông vận tải quản lý.
22. Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015 (Chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg giai đoạn 2).
23. Quyết định số 17/2016/QĐ-TTg ngày 05/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về áp dụng hệ số điều chỉnh mức lương cơ sở tăng thêm đối với công chức và người lao động làm việc tại Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
24. Quyết định 32/2016/QĐ-TTg ngày 08/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016 - 2020 và hỗ trợ vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình.

25. Quyết định số 25/2017/QĐ-TTg ngày 03/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thủy lợi thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

26. Quyết định số 26/2017/QĐ-TTg ngày 03/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Phòng, chống thiên tai thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

27. Quyết định số 17/2018/QĐ-TTg ngày 30/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Du lịch trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

28. Quyết định số 21/2018/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thể dục thể thao thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

29. Quyết định số 29/2018/QĐ-TTg ngày 16/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trực thuộc Bộ Nội vụ.

30. Quyết định số 32/2018/QĐ-TTg ngày 03/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo Chính phủ trực thuộc Bộ Nội vụ.

31. Quyết định số 24/2019/QĐ-TTg ngày 11/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi Điều 3 Quyết định số 25/2017/QĐ-TTg ngày 03/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thủy lợi trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

32. Quyết định số 33/2019/QĐ-TTg ngày 14/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo giai đoạn 2011 - 2015 (Chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg giai đoạn 2).

33. Quyết định số 34/2021/QĐ-TTg ngày 08/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân và Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh.

34. Chỉ thị số 21/2003/CT-TTg ngày 02/10/2003 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác đăng ký giao dịch bảo đảm.

35. Chỉ thị số 33/2008/CT-TTg ngày 20/11/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện nghiêm các chính sách tài khóa và thực hiện các kết luận, kiến nghị của cơ quan kiểm toán, thanh tra.

Bãi bỏ một phần 2 văn bản quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ

1. Bãi bỏ Khoản 2 Điều 1, Khoản 3 Điều 3, Khoản 2 Điều 4 của Quyết định số 210/1999/QĐ-TTg ngày 27/10/1999 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài.

2. Bãi bỏ một phần Quyết định số 114/2001/QĐ-TTg ngày 31/7/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 210/1999/QĐ-TTg ngày 27/10/1999 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài như sau: a) Bãi bỏ nội dung sửa đổi, bổ sung Điều 2 Quyết định số 210/1999/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 114/2001/QĐ-TTg. b) Bãi bỏ nội dung sửa đổi, bổ sung Khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Quyết định số 210/1999/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 114/2001/QĐ-TTg.

*** Bộ Tư pháp đang dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý và Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.**

Bộ Tư pháp cho biết, trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý, Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 04/7/2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp yêu cầu đơn giản hóa 05 thủ tục hành chính: (1) Thủ tục yêu cầu trợ giúp pháp lý: Bổ sung trường thông tin về số căn cước công dân, bỏ trường thông tin về ngày tháng năm sinh, giới tính, dân tộc tại mẫu "Đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý". (2) Thủ tục thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý: Mẫu hóa mẫu "Đơn đề nghị thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý". Mẫu đơn gồm hai phần: Thông tin cơ bản về công dân và thông tin chuyên ngành, trong đó, đối với thông tin cơ bản về công dân, mẫu đơn chỉ bao gồm 3 nội dung cơ bản về họ tên, số căn cước công dân, nơi ở hiện nay (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú), đối với 12 trường thông tin cá nhân còn lại, cơ quan nhà nước không được yêu cầu công dân cung cấp và tự khai thác trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. (3) Thủ tục khiếu nại về từ chối thụ lý vụ việc trợ giúp pháp lý, không thực hiện trợ giúp pháp lý, thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý: Mẫu hóa mẫu "Đơn khiếu nại về từ chối thụ lý vụ việc trợ giúp pháp lý, không thực hiện trợ giúp pháp lý, thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý". Mẫu đơn gồm hai phần: Thông tin cơ bản về công dân và thông tin chuyên ngành, trong đó, đối với thông tin cơ bản về công dân, mẫu đơn chỉ bao gồm 3 nội dung cơ bản về họ tên, số căn cước công dân, nơi ở hiện nay (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú), đối với 12 trường thông tin cá nhân còn lại, cơ quan nhà nước không được yêu cầu công dân cung cấp và tự khai thác trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. (4) Thủ tục công nhận và cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý: Bổ sung trường thông tin về số căn cước công dân, bỏ trường thông tin ngày tháng năm sinh, dân tộc, quốc tịch tại mẫu "Đơn đề nghị làm cộng tác viên trợ giúp pháp lý". (5) Thủ tục cấp lại thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý: Mẫu hóa mẫu "Đơn đề nghị cấp lại thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý". Mẫu đơn gồm hai phần:

Thông tin cơ bản về công dân và thông tin chuyên ngành, trong đó, đối với thông tin cơ bản về công dân, mẫu đơn chỉ bao gồm 3 nội dung cơ bản về họ tên, số căn cước công dân, nơi ở hiện nay (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú), đối với 12 trường thông tin cá nhân còn lại, cơ quan nhà nước không được yêu cầu công dân cung cấp và tự khai thác trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Qua rà soát Cục Trợ giúp pháp lý nhận thấy một số biểu mẫu trong công tác trợ giúp pháp lý được quy định trong Thông tư số 08/2017/TT-BTP quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ dùng trong hoạt động trợ giúp pháp lý, Thông tư số 12/2018/TT-BTP hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý vẫn còn thông tin về ngày tháng năm sinh, giới tính, địa chỉ thường trú của người nộp đơn trong một số mẫu đơn: Đơn đề nghị làm công tác viên trợ giúp pháp lý; Đơn đề nghị cấp lại thẻ công tác viên trợ giúp pháp lý; Đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý; Đơn đề nghị thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý; Đơn đề nghị rút yêu cầu trợ giúp pháp lý.

Đối với yêu cầu chuyển đổi phương thức thực hiện các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự từ phương thức trực tiếp sang thực hiện trên môi trường điện tử: Qua rà soát hiện còn hồ sơ đề nghị thay đổi nội dung đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý, hồ sơ đề nghị chấm dứt đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý, đơn khiếu nại chưa có quy định nộp qua fax, hình thức điện tử.

Việc xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 08/2017/TT-BTP và Thông tư số 12/2018/TT-BTP là cần thiết nhằm đơn giản hoá thủ tục hành chính cũng như đơn giản phương thức thực hiện các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý.

Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP, qua rà soát, Cục Trợ giúp pháp lý nhận thấy, một số trường thông tin liên quan đến ngày sinh, giới tính, địa chỉ thường trú được quy định tại Mẫu số TP-TGPL-10, Mẫu số TP-TGPL-11 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BTP. Hiện nay, Cục Trợ giúp pháp lý đang xây dựng cơ sở dữ liệu về trợ giúp pháp lý, dự kiến trong thời gian tới sẽ kết nối Cơ sở dữ liệu về trợ giúp pháp lý với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch và một số Cơ sở dữ liệu khác. Các tổ chức trợ giúp pháp lý có thể khai thác một số thông tin về ngày sinh, giới tính, địa chỉ thường trú trên các cơ sở dữ liệu trên.

Do vậy, Mẫu số TP-TGPL-10: Đơn đề nghị làm công tác viên trợ giúp pháp lý, Mẫu số TP-TGPL-11: Đơn đề nghị cấp lại thẻ công tác viên trợ giúp pháp lý: bỏ yêu cầu khai các thông tin liên quan đến ngày sinh, giới tính, địa chỉ thường trú. Các biểu mẫu đã được bãi bỏ một số nội dung và được thay thế bằng các biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư này.

Bên cạnh đó, để ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động trợ giúp pháp lý, tạo thuận tiện cho tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý khi thực hiện các thủ tục liên quan đến tham gia trợ giúp pháp lý, dự thảo Thông tư bổ sung thêm hình thức nộp qua fax, hình thức điện tử, cụ thể như sau:

Khi muốn thay đổi nội dung của Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý, tổ chức đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý nộp trực tiếp hoặc qua fax hoặc hình thức điện tử hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính 01 bộ hồ sơ đến Sở Tư pháp nơi đã đăng ký.

Trường hợp chấm dứt theo quy định tại điểm b và điểm đ Khoản 2 Điều 16 của Luật Trợ giúp pháp lý thì tổ chức đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý nộp trực tiếp hoặc qua fax hoặc hình thức điện tử hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính.

Qua rà soát, Cục Trợ giúp pháp lý nhận thấy, một số trường thông tin liên quan đến ngày tháng năm sinh, giới tính của người được trợ giúp pháp lý được quy định tại Mẫu số 02-TP-TGPL (Đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý), Mẫu số 04-TP-TGPL (Đơn đề nghị thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý) và Mẫu số 05-TP-TGPL (Đơn rút yêu cầu trợ giúp pháp lý) ban hành kèm theo Thông tư số 12/2018/TT-BTP có thể được các tổ chức trợ giúp pháp lý khai thác trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch và một số Cơ sở dữ liệu khác...

Do vậy, Điều 2 dự thảo Thông tư bãi bỏ thông tin ngày tháng năm sinh, giới tính của các biểu mẫu: Mẫu số 02-TP-TGPL, Mẫu số 04-TP-TGPL và Mẫu số 05-TP-TGPL và được thay thế bằng các biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư này.

*** Bộ Giáo dục và Đào tạo đang lấy ý kiến góp ý với dự thảo Thông tư hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục.**

Dự thảo Thông tư này hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục, bao gồm: Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến, Tập thể lao động tiên tiến, Tập thể lao động xuất sắc; Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp giáo dục"; đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng Cờ thi đua của Đại học Quốc gia và Bằng khen của Giám đốc Đại học Quốc gia; tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen; thẩm quyền quyết định và đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; thời điểm nhận hồ sơ và thời hạn thẩm định hồ sơ.

Theo dự thảo, việc xét thi đua, khen thưởng phải căn cứ vào tiêu chuẩn, thành tích đạt được với minh chứng, sản phẩm cụ thể, thiết thực của tập thể, cá nhân.

Cá nhân được tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch công chức, hạng viên chức, người lao động đang thực hiện hợp đồng lao động có thời hạn 01 năm trở lên và phải có thời gian làm việc từ 10 tháng trở lên trong năm xét khen thưởng; tập thể có thời gian chính thức hoạt động từ 10 tháng trở lên trong năm xét thưởng được bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Cá nhân chuyển công tác, cơ quan, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ.

Cá nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong thời gian từ 03 năm trở xuống việc bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng do cơ quan, đơn vị, điều động, biệt phái xem xét quyết định (có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động biệt phái).

Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Bộ gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 31 tháng 8 hàng năm đối với đơn vị xét thi đua theo năm học và trước ngày 31/12 hàng năm đối với đơn vị xét thi đua theo năm công tác.

Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" là năm liền kề với năm có quyết định tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ. Hồ sơ gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 31/8 hàng năm.

Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng Anh hùng Lao động, Cờ thi đua của Chính phủ, Huân chương các loại và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 31 tháng 10 hàng năm đối với đơn vị xét thi đua theo năm học và trước ngày 28/02 hàng năm đối với đơn vị xét thi đua theo năm công tác;

Hồ sơ đề nghị khen thưởng đột xuất: Ngay sau khi tập thể, cá nhân lập được thành tích, người đứng đầu đơn vị có trách nhiệm trình Bộ trưởng xét, quyết định khen thưởng hoặc Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét, trình cấp có thẩm quyền xét, quyết định khen thưởng.

Thời hạn thẩm định hồ sơ như sau: Đơn vị thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình lãnh đạo Bộ trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Tập thể, cá nhân không đủ tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định, trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định, đơn vị thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo bằng văn bản cho đơn vị trình khen thưởng.

*** Bộ Công Thương đang dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng nhằm tạo căn cứ pháp lý để triển khai các quy định của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng vào thực tiễn cuộc sống.**

Bộ Công Thương cho biết, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng được thông qua ngày 20/6/2023 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024.

Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng là văn bản có phạm vi tác động tới nhiều lĩnh vực, nhiều chủ thể trong xã hội. Một số quy định của Luật có tác động tới số lượng lớn chủ thể, đặc biệt là các tổ chức, cá nhân kinh doanh như: quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong giao dịch với cá nhân hoạt động thương mại độc lập, thường xuyên không phải đăng ký kinh doanh, trong các giao dịch đặc thù với tổ chức, cá nhân kinh doanh; kiểm soát hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung; trách nhiệm đối với sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật;...

Một số quy định có tính mới trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cần có hướng dẫn chi tiết để bảo đảm thống nhất trong tổ chức thực thi như: khái niệm người có ảnh hưởng; tiền bồi thường thiệt hại trong vụ án dân sự về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng vì lợi ích công cộng do tổ chức xã hội tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng khởi kiện.

Do đó, việc ban hành Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng là cần thiết nhằm bảo đảm tính minh bạch, thống nhất trong cách tổ chức thực thi một số quy định của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; tạo căn cứ pháp lý để triển khai các quy định của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng vào thực tiễn cuộc sống.

Nghị định gồm 8 Chương, 30 Điều, cụ thể: Chương 1: về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và giải thích từ (Điều 1 đến Điều 3). Chương 2: về tổ chức thực hiện hoạt động hưởng ứng Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam (Điều 4). Chương 3: về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong giao dịch với cá nhân hoạt động thương mại độc lập, thường xuyên không phải đăng ký kinh doanh (Điều 5 và Điều 6). Chương 4: kiểm soát hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung (Điều 7 đến Điều 17). Chương 5: trách nhiệm đối với sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật (Điều 18 đến Điều 22). Chương 6: trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh đối với người tiêu dùng trong giao dịch đặc thù (Điều 23 đến Điều 27). Chương 7: bồi thường thiệt hại trong vụ án dân sự về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng do tổ chức xã hội khởi kiện vì lợi ích công cộng (Điều 28). Chương 8: điều khoản thi hành (Điều 29 và Điều 30).

*** Bộ Công Thương đang dự thảo Thông tư quy định số hiệu công chức làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường các cấp.**

Theo dự thảo, mỗi công chức làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường các cấp được cấp một số hiệu công chức. Số hiệu công chức đồng thời là số hiệu ghi trên biển hiệu Quản lý thị trường và số Thẻ kiểm tra thị trường của công chức.

Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thống nhất quản lý số hiệu công chức làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường các cấp.

Dự thảo nêu rõ trình tự, thủ tục cấp số hiệu công chức làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường các cấp.

Cụ thể, hồ sơ đề nghị cấp số hiệu công chức bao gồm: Văn bản đề nghị cấp số hiệu công chức, cấp lần đầu biển hiệu Quản lý thị trường và danh sách đề nghị cấp số hiệu công chức, cấp lần đầu biển hiệu Quản lý thị trường theo mẫu tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này; 01 bản sao được chứng thực quyết định tuyển dụng, tiếp nhận vào làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường và 01 bản sao được chứng thực quyết định về ngạch công chức hiện tại của công chức có xác nhận sao y bản chính của cơ quan sử dụng công chức.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày công chức được tuyển dụng, tiếp nhận làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường các cấp, thủ trưởng đơn vị thuộc cơ quan Quản lý thị trường ở trung ương và thủ trưởng cơ quan Quản lý thị trường ở các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương lập hồ sơ đề nghị cấp số hiệu công chức, cấp lần đầu biển hiệu đối với công chức của đơn vị đề nghị Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường xem xét, quyết định.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường quyết định cấp số hiệu, biển hiệu cho công chức được đề nghị; trường hợp không cấp số hiệu, biển hiệu phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

Biển hiệu Quản lý thị trường được cấp lại khi có thay đổi về nội dung ghi trên biển hiệu, bị mất hoặc bị hư hỏng.

Hồ sơ đề nghị cấp lại biển hiệu gồm văn bản đề nghị cấp lại biển hiệu và danh sách đề nghị cấp lại biển hiệu Quản lý thị trường có ghi rõ lý do đề nghị cấp lại.

Theo dự thảo, số hiệu công chức được thu hồi trong các trường hợp sau: a) Công chức chuyển sang làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường khác hoặc cơ quan, tổ chức khác; b)

Công chức nghỉ hưu, thôi việc hoặc bị buộc thôi việc và các trường hợp khác không còn làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường các cấp.

Định kỳ 06 tháng một lần, Vụ Tổ chức cán bộ Tổng cục Quản lý thị trường tổng hợp các trường hợp thu hồi số hiệu, báo cáo Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: NGHIÊN CỨU THÍ ĐIỂM CẤP PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP QUA VNeID TRÊN ĐỊA BÀN THỦ ĐÔ

Ngày 30/8, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Văn bản số 2787/UBND-SNV về việc thực hiện Thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ tại phiên họp thứ năm ngày 19/7/2023.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tiếp tục rà soát thủ tục hành chính, tập trung vào các vướng mắc hiện nay ở các lĩnh vực như: Đầu tư, nhà ở, thuế, đất đai, hải quan, giao thông vận tải... các thủ tục liên quan đến 3 động lực tăng trưởng là tiêu dùng, đầu tư, xuất khẩu.

Đánh giá việc thực hiện ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính, tổng hợp những khó khăn vướng mắc, đề xuất giải pháp tháo gỡ trong quá trình thực hiện Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố, bảo đảm giải quyết thủ tục hành chính theo hướng cấp nào sát cơ sở, sát nhân dân nhất thì giao cho cấp đó giải quyết.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc đề xuất báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi các quy định thủ tục hành chính liên quan đến phiếu Lý lịch tư pháp thuộc ngành, lĩnh vực quản lý để cắt giảm yêu cầu nộp phiếu Lý lịch tư pháp không hợp lý trong công tác quản lý và thực hiện thủ tục hành chính; kiến nghị đề xuất phương án cắt giảm thành phần hồ sơ là phiếu Lý lịch tư pháp tại các quy định, thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của sở, ban, ngành (nếu có).

Cùng với đó là tiếp tục nâng cao hiệu quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp. Các sở, ngành thực hiện tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính để thực hiện xây dựng các dịch vụ công trực tuyến (một phần hoặc toàn trình), các dịch vụ công trực tuyến đã được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố để tiếp tục đơn giản hóa các quy trình theo thẩm quyền; đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục, giấy tờ công dân và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bảo đảm thực chất, hiệu quả.

TP. Hà Nội cũng tăng cường đối thoại, nhất là đối thoại với các doanh nghiệp, người dân; đẩy nhanh tiến độ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp.

Đồng thời, tổ chức tự kiểm tra (thường xuyên, đột xuất) việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, trong đó tập trung kiểm tra việc xây dựng, công khai và thực hiện các quy trình nội bộ trong việc giải quyết công việc...

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội cũng giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố về giải pháp triển khai thí điểm cấp phiếu Lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID.

Nguồn: hanoimoi.vn

TP. HỒ CHÍ MINH: CẨM NANG PHÂN TÍCH CÔNG VIỆC CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG

Là cấp chính quyền gần dân nhất, Ủy ban nhân dân phường giải quyết hầu hết các vấn đề về thủ tục hành chính cũng như những vấn đề phát sinh trong đời sống người dân.

Xác định nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân phường và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phải thống nhất, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường nắm bắt nhanh nhất quy trình xử lý công việc, Ủy ban nhân dân quận 8 đã xây dựng Bộ tài liệu phân tích công việc của Ủy ban nhân dân phường và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường. Bộ tài liệu trên được đề cử giải ba Giải thưởng Sáng tạo TP. Hồ Chí Minh lần 3 - 2023.

Trước khi nhận nhiệm vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 4, quận 8, ông Trương Đình Sâm công tác tại Ủy ban Kiểm tra Quận ủy nên gần như chưa hình dung hết các công việc mà một Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phải đảm đương cũng như các đầu việc Ủy ban nhân dân phường phải giải quyết. Tuy nhiên, nhờ có Bộ tài liệu phân tích công việc của Ủy ban nhân dân phường và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, ngay khi nhận nhiệm vụ ở phường, ông Sâm đã nắm được khá đầy đủ các công việc của mình ở vị trí Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường và hiểu hơn về các hoạt động của Ủy ban nhân dân phường. Vì vậy, ông nhanh chóng tiếp cận công việc, không mất quá nhiều thời gian để tìm hiểu.

Ông Trương Đình Sâm đánh giá, Bộ tài liệu đã thống kê đầy đủ các nhiệm vụ mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường sẽ thực thi, cùng với đó là các văn bản pháp luật liên quan đến lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường. “Với hàng trăm đầu việc, nếu phải tự tìm hiểu sẽ rất mất thời gian, ảnh hưởng đến công tác điều hành chung của Ủy ban nhân dân phường cũng như chất lượng phục vụ người dân. Bộ tài liệu đã giúp chúng tôi vượt qua những bờ ngõ ban đầu để bắt nhịp vào công việc nhanh chóng, chính xác hơn”, ông Sâm cho biết.

Bộ tài liệu phân tích công việc của Ủy ban nhân dân phường và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường được xây dựng trên cơ sở thống kê, xác định cụ thể 42 nội dung/lĩnh vực quản lý nhà nước tại phường với 340 đầu công việc. Mỗi đầu công việc trong tài liệu được trình bày đầy đủ về cơ sở pháp lý, thời gian giải quyết, yêu cầu công việc, bộ phận/cá nhân phụ trách và phối hợp, trình tự thực hiện và các biểu mẫu đính kèm trên cơ sở các quy định hiện hành.

Bộ tài liệu còn hệ thống hóa từng nhóm lĩnh vực công tác cụ thể để từng cán bộ, công chức có thể định hướng chức năng, nhiệm vụ của mình cũng như hệ thống được tất cả các luật, nghị định, thông tư hướng dẫn và các văn bản dưới luật. Đồng thời, giúp xác định công việc được thực hiện một cách liền mạch khi có sự thay đổi nhân sự, cán bộ mới được giao nhiệm vụ sẽ tiếp cận được ngay đối với những nhiệm vụ được phân công, không cần phải cập nhật hoặc nghiên cứu lại các tài liệu hướng dẫn. Đặc biệt, Bộ tài liệu giúp Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường có cái nhìn tổng thể về chức năng, nhiệm vụ được giao để có định hướng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.

Theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 8 ông Phạm Quang Tú, Bộ tài liệu đã trở thành cẩm nang quen thuộc, cần thiết tại Ủy ban nhân dân 16 phường và các cơ quan chuyên môn thuộc quận. Ngoài ra, đây còn là tài liệu giúp các cơ quan ngành dọc trên địa bàn quận nắm được nội dung công việc của phường để có sự phối hợp hài hòa trong thực hiện nhiệm vụ chuyên ngành.

Quận 8 đã thành lập 4 nhóm xây dựng dự thảo tài liệu gắn với 4 nhóm lĩnh vực: nhóm các công việc nội chính; lĩnh vực kinh tế - đô thị; lĩnh vực văn xã; lĩnh vực an ninh quốc phòng. Trải qua nhiều lần lấy ý kiến các cơ quan chuyên môn và các đồng chí Chủ tịch, nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, sau 6 tháng xây dựng dự thảo, giữa tháng 7/2022, Bộ tài liệu chính thức ra mắt và đưa vào sử dụng.

“Theo đánh giá của Thường trực Ủy ban nhân dân quận, khi đưa Bộ tài liệu vào thực tiễn, Ủy ban nhân dân 16 phường có sự chuyển biến rõ rệt về chất lượng tham mưu các văn bản thuộc các lĩnh vực và tiết kiệm được nhiều thời gian thực hiện nhiệm vụ. Bởi các biểu mẫu báo cáo, kế hoạch, nội dung thực hiện đều được cụ thể và mẫu hóa trong tài liệu, góp phần tạo sự thống nhất trong việc thực hiện công việc hành chính và giải quyết công vụ của cán bộ, công chức các phường. Bộ tài liệu cũng giúp các cơ quan chuyên môn của quận thuận lợi hơn trong công tác tổng hợp báo cáo, phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ từ quận đến phường cũng như tiết kiệm thời gian giải quyết công việc hành chính của cán bộ, công chức tại phường. Nhờ đó, cán bộ, công chức tập trung giải quyết hiệu quả thủ tục hành chính cho người dân”, ông Phạm Quang Tú cho biết.

Hiện, Bộ tài liệu phân tích công việc của Ủy ban nhân dân phường và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường của Ủy ban nhân dân quận 8 được Sở Khoa học và Công nghệ xem là cơ sở dữ liệu, nguyên liệu đầu vào để xây dựng phường thông minh và dự kiến sẽ đưa vào thí điểm trong thời gian tới.

Nguồn: sggp.org.vn

BẮC GIANG: XÂY DỰNG MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN THÂN THIỆN BẢO ĐẢM THỰC CHẤT, VÌ NHÂN DÂN PHỤC VỤ

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025, tháng 8/2021, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang và Ban Dân vận Tỉnh ủy phối hợp triển khai xây dựng điểm mô hình chính quyền thân thiện tại cấp xã để đánh giá, nhân rộng. Qua xây dựng mô hình nhằm đổi mới lề lối, tác phong làm việc từ “mệnh lệnh hành chính” sang “phục vụ, hướng dẫn, vận động, thuyết phục”; xây dựng nền hành chính thân thiện, phục vụ, hiện đại, hiệu quả và phong cách làm việc "trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân", hướng đến sự hài lòng của tổ chức, công dân.

Giai đoạn 2021 - 2022, việc triển khai mô hình đã đạt được nhiều kết quả tích cực, 100% xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đã ra mắt mô hình. Để tiếp tục phát triển mô hình, hướng tới thực chất, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch xây dựng chính quyền thân thiện xã, phường, thị trấn giai đoạn 2023 - 2025.

Thực hiện mô hình, chính quyền cơ sở đã chú trọng hơn tới việc xây dựng cảnh quan, môi trường công sở văn minh, lịch sự; bảo đảm các nhu cầu thiết yếu của người dân khi đến làm việc với chính quyền. Bố trí Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả khoa học, gọn gàng, bảo đảm tổ chức và công dân đến giao dịch thuận tiện, đáp ứng 4 tiêu chí “nhanh hơn, tiết kiệm hơn, hợp lý hơn, thân thiện hơn”; có sự gần gũi, thân thiện hơn giữa cán bộ, công chức khi làm việc với Nhân dân.

Mô hình chính quyền thân thiện đã tạo hiệu ứng tích cực, được người dân, doanh nghiệp đồng tình, đánh giá cao. Trong quá trình thực hiện, một số địa phương đã có nhiều cách làm hay, sáng tạo, tiêu biểu như: Mô hình "Ngày thứ 6 nhanh" ở phường Lê Lợi; “Tiếp nhận ý kiến phản ánh của Nhân dân trong xây dựng chính quyền thân thiện, đô thị văn minh” tại phường Thọ Xương (TP. Bắc Giang); "Ngày thứ 6 không hẹn" ở xã Vĩnh An (Sơn Động); “Đám cưới đặc biệt” tại xã Quảng Minh (Việt Yên)... Những cách làm sáng tạo trên đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về tư tưởng, nhận thức, phong cách làm việc, tinh thần phục vụ nhân dân ở hầu hết các đơn vị, được người dân ghi nhận, tin tưởng, đánh giá cao.

Tuy vậy, xây dựng mô hình chính quyền thân thiện là việc mới, việc khó; nhận thức của một số tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu chưa đầy đủ, sâu sắc nên triển khai thực hiện còn bộc lộ một số tồn tại, khó khăn, nhất là về cơ sở vật chất. Để thực hiện mô hình đòi hỏi có số kinh phí khá lớn, nổi bật như thực hiện chủ trương của tỉnh chuyển hệ thống truyền thanh truyền thống sang truyền thanh thông minh; đầu tư lắp đặt hệ thống đánh giá chất lượng phục vụ; yêu cầu 100% bộ phận một cửa lắp điều hòa, trang bị máy photocopy... Trong khi đó, cơ sở vật chất, nhân lực ở nhiều xã còn khó khăn, nhất là ở miền núi, vùng cao. Những khó khăn, hạn chế trên ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ cũng như sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với công tác quản lý, điều hành của chính quyền cơ sở.

Để hoàn thành mục tiêu đến năm 2025 phấn đấu xây dựng 100% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn chính quyền thân thiện, Ban Dân vận Tỉnh ủy - Cơ quan thường trực đã tham mưu với Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ tỉnh triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, xây dựng chính quyền thân thiện bảo đảm thực chất, phù hợp với xu thế phát triển của tỉnh. Trong đó, đã chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 26-CT/TU, ngày 2/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Chú trọng thực hiện các giải pháp nhằm huy động sự tham gia, vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong xây dựng chính quyền thân thiện; lấy người dân là trung tâm, đặt sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là mục tiêu phấn đấu. Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát, phản biện xây dựng chính quyền thân thiện. Hằng năm, hệ thống dân vận chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức

chính trị - xã hội tổ chức khảo sát, lấy ý kiến của người dân, tổ chức và doanh nghiệp đối với mô hình chính quyền thân thiện. Đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thành lập nhóm Zalo nắm bắt tình hình nhân dân; xây dựng, đưa vào hoạt động giải pháp “Ứng dụng chuyển đổi số, phát huy cao độ quyền làm chủ của Nhân dân”...

Qua thực hiện đồng bộ các giải pháp, đến nay, nhiệm vụ xây dựng chính quyền thân thiện bước đầu đạt được nhiều kết quả tích cực. Từ năm bắt dư luận nhân dân, thông tin trên báo chí, mạng xã hội và kết quả 3 đợt khảo sát sự hài lòng của người dân cho thấy, hoạt động của chính quyền thân thiện đã tạo nên hiệu ứng tích cực, nhân dân đồng tình, đánh giá cao... dần xóa bỏ khoảng cách giữa người dân và cán bộ. Người dân thực sự được hưởng lợi khi làm thủ tục hành chính.

Xây dựng “Chính quyền thân thiện”, vì Nhân dân phục vụ thể hiện sự nỗ lực, quyết tâm chính trị của tỉnh Bắc Giang trong xây dựng nền hành chính công khai, minh bạch, hiệu quả cùng với ứng dụng tiên bộ khoa học, chuyển đổi số vào các lĩnh vực đời sống xã hội, nhất là đối với việc phục vụ người dân, DN. Trong bối cảnh Bắc Giang là địa phương có tốc độ phát triển nhanh, việc triển khai mô hình chính quyền thân thiện ở 100% xã, phường, thị trấn góp phần xây dựng hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh, củng cố niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, xây dựng hình ảnh đẹp về chính quyền tỉnh Bắc Giang năng động, thân thiện, phục vụ người dân, doanh nghiệp.

*** Quy trình giải quyết thủ tục hành chính “5 bước trên môi trường điện tử”**

Việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính hoàn toàn trên môi trường điện tử nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công của các cơ quan nhà nước, đảm bảo phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn, hướng tới số hóa 100% hồ sơ ở mỗi cấp, chuyển hoạt động sử dụng hồ sơ, văn bản giấy, giao dịch trực tiếp sang hoạt động sử dụng hồ sơ, văn bản điện tử, giao dịch điện tử; thúc đẩy cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin.

Ngày 29/8/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành Quyết định số 1264/QĐ-UBND phê duyệt quy trình giải quyết thủ tục hành chính “5 bước trên môi trường điện tử” gồm: (1) Tiếp nhận, (2) Thẩm định, (3) Phê duyệt, (4) Ký số và (5) Trả kết quả. Qua đó, nhằm phục vụ số hóa, bóc tách dữ liệu, góp phần bảo đảm các thủ tục hành chính được giải quyết thuận tiện, nhanh chóng, cắt giảm chi phí, thời gian, có cơ chế kiểm tra, giám sát, các hoạt động được thực hiện công khai, minh bạch, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực, quan liêu.

Áp dụng quy trình điện tử gắn với số hóa toàn bộ hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính để xử lý trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và áp dụng chữ ký số trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, in ấn, phát hành kết quả thủ tục hành chính ngay tại Bộ phận Một cửa các cấp. 100% hồ sơ thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện tại Bộ phận Một cửa các cấp được thực hiện quy trình “5 bước trên môi trường điện tử”. Người dân được khai thác, sử dụng các dữ liệu cá nhân đã số hóa thông qua tài khoản cá nhân trên Cổng dịch vụ công trực tuyến, tránh việc phải nộp lại một loại giấy tờ nhiều lần trong giao dịch hành chính.

Việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý như các hình thức khác theo quy định của pháp luật. Không yêu cầu tổ chức, cá nhân khai, nộp lại những dữ liệu mà cơ quan thực hiện thủ tục hành chính đang quản lý hoặc đã được cơ quan nhà nước khác sẵn sàng chia sẻ. Qua đó, bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, toàn vẹn dữ liệu của hồ sơ, giấy tờ được số hóa, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Phòng Cải cách hành chính, Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang

SƠN LA: KIỂM TRA CÔNG VỤ, TĂNG CƯỜNG KỶ LUẬT, KỶ CƯƠNG HÀNH CHÍNH

Cùng với nỗ lực cải cách hành chính, công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi nhiệm vụ cải cách hành chính được xem là một trong những giải pháp quan trọng, kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót của các đơn vị, địa phương, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ ở cơ sở.

Phó Giám đốc Sở Nội vụ Nguyễn Thanh Tịnh, cho biết: Công tác kiểm tra thực hiện cải cách hành chính luôn được Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện, từ việc ban hành kế hoạch đến tiến hành kiểm tra thực tế. Hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập đoàn kiểm tra liên ngành, trong đó, Sở Nội vụ là cơ quan chủ trì phối hợp với các cơ quan thực hiện nhiệm vụ kiểm tra thường xuyên cải cách hành chính tại các cơ quan, địa phương, đơn vị.

Với 20 sở, ngành và 12 huyện, thành phố, mỗi năm đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh tiến hành kiểm tra ít nhất 30% đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện; các đơn vị, địa phương kiểm tra luân phiên, chỉ quay lại kiểm tra khi thấy cần thiết với hình thức kiểm tra đột xuất, trên tinh thần “kiểm tra tới đâu, chấn chỉnh tới đó”. Trong đó, chú trọng 6 nội dung trọng tâm về công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm soát thủ tục hành chính, nhất là vấn đề rà soát, đơn giản, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính; cập nhật, đề nghị công bố, công khai thủ tục hành chính; thực hiện nội quy, quy chế cơ quan của cán bộ, công chức, viên chức; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính, thủ tục hành chính...

Thông qua kiểm tra, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính; trong đó, chủ yếu ở lĩnh vực đất đai, chính sách xã hội, bảo trợ xã hội; tình trạng giải quyết thủ tục hành chính quá hạn; số thủ tục hành chính phát sinh hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến còn thấp; việc sử dụng chữ ký số, kỹ năng tác nghiệp trên phần mềm của một bộ phận công chức cấp xã còn yếu, chưa phát hiện được các sai sót trong thành phần hồ sơ...

Tháng 7/2023, đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh về cải cách hành chính đã kiểm tra Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân xã Mường Bú, huyện Mường La, phát hiện 70% công chức không thường xuyên sử dụng hộp thư điện tử công vụ; chế độ thông tin, báo cáo chưa đúng quy định; địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân chưa được xã niêm yết đầy đủ.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Mường Bú Điều Văn Minh, cho biết: Tiếp thu ý kiến của đoàn kiểm tra, xã đã niêm yết các thủ tục hành chính theo quy định, công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân tại bộ phận tiếp công dân. Gắn bảng thông báo lịch công tác tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã, có ghi tên, số điện thoại liên hệ của từng công chức phụ trách từng lĩnh vực. Công việc của từng công chức được cập nhật hằng ngày để người dân thuận tiện theo dõi, liên hệ khi cần thiết. 100% cán bộ, công chức sử dụng hộp thư công vụ trong công việc; việc nộp báo cáo định kỳ đúng thời gian quy định.

Còn tại Ủy ban nhân dân xã Chiềng Pằn, huyện Yên Châu, sau đợt kiểm tra về công tác cải cách hành chính giữa tháng 8 vừa qua, đã phát hiện xã chưa rà soát, cập nhật, niêm yết công khai, đầy đủ, kịp thời các thủ tục hành chính; hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính thiếu phiếu hẹn trả kết quả; sổ tiếp nhận, theo dõi và trả kết quả ghi chưa rõ ràng. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phạm Văn Thành cho biết: Xã đã thay mới bảng niêm yết danh mục các thủ tục hành chính, chỉ đạo công chức rà soát, niêm yết công khai, đầy đủ danh mục các thủ tục hành chính theo từng lĩnh vực, đặt sổ theo mẫu để công chức theo dõi thực hiện các thủ tục hành chính. Đối với các hồ sơ thuộc lĩnh vực tư pháp - hộ tịch; địa chính; lao động, thương binh và xã hội, nếu không kịp trả kết quả trong ngày, thì công chức phải ghi giấy tiếp nhận, hẹn trả kết quả cho người dân đúng quy định.

Phó Giám đốc Sở Nội vụ Nguyễn Thanh Tịnh cho biết thêm: Những tháng cuối năm, khối lượng hồ sơ, thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp cần được giải quyết tại các cơ quan, địa phương còn khá lớn. Sở tiếp tục phối hợp tham mưu thực hiện tốt công tác kiểm tra công vụ; hình thức kiểm tra theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất không báo trước thời gian, địa điểm, đơn vị kiểm tra. Qua đó, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức; kiểm soát chặt chẽ toàn bộ quá trình giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Việc thường xuyên kiểm tra công tác cải cách hành chính là rất cần thiết, kịp thời phát hiện những hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ; chấn chỉnh, thực hiện các biện pháp khắc phục, góp phần xây dựng nền hành chính hiệu lực, hiệu quả, hướng đến sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Nguồn: baosonla.org.vn

THÁI NGUYÊN: KHO BẠC NHÀ NƯỚC 98,19% KHÁCH HÀNG HÀI LÒNG VỚI SỰ PHỤC VỤ

Để có cơ sở nâng cao chất lượng phục vụ đơn vị, tổ chức và cá nhân, Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Nguyên tiến hành khảo sát mức độ hài lòng của đơn vị, tổ chức và cá nhân đối với sự phục vụ của Kho bạc Nhà nước đợt I năm 2023 tại ứng dụng khảo sát, đánh giá được mở trên Trang thông tin dịch vụ công của Kho bạc Nhà nước. Quá trình khảo sát không có sự

tham gia của Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh và cấp huyện; ý kiến đánh giá của các đơn vị được bảo mật thông tin, không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của đơn vị.

Theo kết quả khảo sát, đánh giá đợt I năm 2023, Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Nguyên đứng vị trí thứ Nhất trong 63 tỉnh, thành phố về mức độ hài lòng của khách hàng giao dịch, với tỷ lệ hài lòng là 98,19%.

Trước đó, trong tháng 6/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tổ chức Hội nghị đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), công bố kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) năm 2022. Kết quả cho thấy, Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Nguyên tiếp tục là đơn vị có điểm số Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương năm 2022 cao nhất, dẫn đầu khối các sở, ban, ngành, với 89,22 điểm. Đây là năm thứ 2 liên tiếp Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Nguyên đứng vị trí thứ Nhất.

Để phát huy kết quả đã đạt được, Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Nguyên tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính toàn diện trên các lĩnh vực; tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; thực hiện việc công bố, công khai, cập nhật, niêm yết kịp thời các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc; tăng cường hướng dẫn, giải thích, cung cấp các thông tin về thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức giao dịch với Kho bạc...

Được biết, trong những năm gần đây, hệ thống Kho bạc Nhà nước đặc biệt chú trọng đến việc đánh giá tác động của chính sách đối với lợi ích của người dân, tổ chức và việc tham gia của người dân đối với quá trình xây dựng các văn bản. Đây được coi là cơ sở pháp lý cao, đầy đủ và đồng bộ cho việc cải cách, hiện đại hóa các chức năng, nhiệm vụ của Kho bạc Nhà nước trong thời gian qua và thời gian tiếp theo.

Với việc triển khai tích cực các giải pháp cải cách hành chính, Kho bạc Nhà nước trở thành một trong những đơn vị hệ thống đầu tiên trong ngành Tài chính hoàn thành cung cấp 100% thủ tục qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, đạt 100% dịch vụ công trực tuyến được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia; hoạt động giao dịch với Kho bạc Nhà nước 24/7 (kể cả ngày nghỉ, ngày lễ) với số lượng giao dịch hồ sơ chứng từ chi ngân sách nhà nước phát sinh qua dịch vụ công trực tuyến đạt trên 99,6% lượng chứng từ chi.

Để phục vụ tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, Kho bạc Nhà nước đã tiếp tục nâng cao hiệu quả giám sát từ xa tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trong kiểm soát chi ngân sách nhà nước qua chương trình ứng dụng Tiện ích tra cứu dữ liệu dịch vụ công trực tuyến, từ đó, đưa Kho bạc Nhà nước cơ bản trở thành kho bạc số với các hoạt động được thực hiện trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại.

Nguồn: tapchitaichinh.vn

LẠNG SƠN: THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN MÔI TRƯỜNG MẠNG 'TĂNG KIỂM TRA, GỠ VƯỚNG MẮC'

Năm 2022, việc tiếp nhận, giải quyết, cập nhật hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và phần mềm số hóa của tỉnh chưa hiệu quả, ảnh hưởng không nhỏ tới kết quả chỉ số cải cách hành chính (PAR Index). Trước thực tế đó, năm 2023, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã đẩy mạnh kiểm tra thực tế, trực tiếp cầm tay chỉ việc, gỡ vướng mắc cho đội ngũ cán bộ, công chức.

Theo kết quả phân tích Chỉ số Cải cách hành chính năm 2022, một số chỉ số thành phần bị mất điểm, trong đó chỉ số cải cách thủ tục hành chính mất 0,46 điểm do tỷ lệ hồ sơ được đồng bộ trên Cổng dịch vụ công quốc gia và tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận, giải quyết được công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh chưa đạt 100%; chỉ số xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số mất 4,08 điểm do việc số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính chưa đạt tối thiểu 30% đối với cấp tỉnh (chỉ đạt 9,27%), 20% đối với cấp huyện (chỉ đạt 5,73%) và 15% đối với cấp xã (chỉ đạt khoảng 2%).

Trước thực tế này, thực hiện Thông báo kết luận số 250/TB-UBND ngày 02/6/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại Hội nghị phân tích kết quả Chỉ số cải cách hành chính tỉnh năm 2022, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã thành lập đoàn kiểm tra trực tiếp tại 16 Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh. Đây là đợt kiểm tra đột xuất, phát sinh so với mọi năm.

Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bùi Đức Trung cho biết: Tại các đơn vị, chúng tôi tập trung kiểm tra các nội dung công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện và việc tiếp nhận, trả kết quả hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính; việc cập nhật hồ sơ thủ tục hành chính phát sinh trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực... Kiểm tra là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhằm phát hiện hạn chế, vướng mắc để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế còn tồn tại.

Theo đánh giá của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, qua kiểm tra cho thấy, các đơn vị được kiểm tra đã ban hành đầy đủ và kịp thời các văn bản chỉ đạo điều hành thực hiện công tác tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính và việc thực hiện cập nhật hồ sơ thủ tục hành chính phát sinh trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính được thực hiện cơ bản nghiêm túc, đúng quy định, trả kết quả cơ bản đúng và trước hạn. Ví dụ như 4 xã, thị trấn trên địa bàn huyện Cao Lộc gồm thị trấn Đồng Đăng, thị trấn Cao Lộc, xã Thụy Hùng, xã Hợp Thành có tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết đúng và trước hạn đạt 100%; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt trên 70%... Tuy nhiên bên cạnh đó, còn có một số đơn vị thực hiện chưa đảm bảo yêu cầu, tỷ lệ cập nhật hồ sơ thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết của tỉnh còn thấp. Đơn cử, hầu hết

các phường, xã trên địa bàn thành phố Lạng Sơn chưa thực hiện số hóa hồ sơ thủ tục hành chính, hay như Ủy ban nhân dân thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng tỷ lệ cập nhật hồ sơ đạt 35,4% (năm 2022) và 40% (từ đầu năm 2023 đến nay).

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng Lương Văn Chính cho biết: Do điều kiện trang thiết bị ở Bộ phận “một cửa” còn chưa đảm bảo, diện tích nhỏ hẹp, chưa có thiết bị để scan tài liệu nhiều trang, khổ lớn; công chức phụ trách kiêm nhiệm nhiều việc... vì vậy ảnh hưởng lớn đến việc cập nhật hồ sơ nói riêng và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng nói chung. Sau khi được kiểm tra, chúng tôi đã tổ chức họp, phân tích kỹ hạn chế đã được chỉ ra từ đó đề ra phương án khắc phục kịp thời; chỉ đạo công chức chuyên môn làm việc tại bộ phận “một cửa” thực hiện tốt việc tiếp nhận, giải quyết, đẩy mạnh cập nhật hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và phần mềm số hóa của tỉnh Lạng Sơn.

Ngoài việc chỉ ra những hạn chế nhất định thì qua kiểm tra lần này thành viên đoàn công tác còn hướng dẫn việc thực hiện thủ tục hành chính, xử lý các hồ sơ chậm hạn trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; khảo sát tốc độ xử lý, tính hiệu quả của các quy trình thực hiện nghiệp vụ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và phần mềm số hóa; tiếp thu phản ánh về các vấn đề liên quan đến phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân tỉnh...

Ông Bùi Đức Trung cho biết thêm: Thời gian tới, để công tác kiểm soát thủ tục hành chính được thực hiện có hiệu quả hơn nữa, chúng tôi sẽ tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn tăng cường công tác kiểm tra, đặc biệt, kiểm tra đột xuất đối với những đơn vị còn lơ là, thờ ơ, yếu kém trong công tác kiểm soát, cải cách thủ tục hành chính. Trước mắt, cuối tháng 9/2023, đoàn công tác của tỉnh do Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng đoàn sẽ kiểm tra kiểm soát thủ tục hành chính tại 8 Ủy ban nhân dân cấp huyện và các sở, ngành.

Nguồn: baolangson.vn

LÀO CAI: CHUYÊN ĐỔI SỐ TẠO ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN

Nhân kỷ niệm 78 năm truyền thống ngành thông tin và truyền thông (28/8/1945 - 28/8/2023), phóng viên Báo Lào Cai đã phỏng vấn Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Vũ Hùng Dũng về kết quả công tác chuyển đổi số thời gian qua, định hướng, kế hoạch triển khai chương trình chuyển đổi số trong thời gian tới.

Phóng viên: Tại Lào Cai, công tác chuyển đổi số đã được triển khai như thế nào, thưa đồng chí?

Đồng chí Vũ Hùng Dũng: Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ XVI xác định “Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại cả về kinh tế và xã hội, ưu tiên phát triển các công

trình giao thông trọng điểm, hạ tầng đô thị lớn; hạ tầng thông tin viễn thông, hạ tầng số” là 1 trong 2 lĩnh vực đột phá chiến lược giai đoạn 2020 - 2025.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, chuyển đổi số được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, thúc đẩy cải cách hành chính, tạo động lực cho kinh tế bứt phá. Để đạt mục tiêu đó, Lào Cai đã triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm định hướng rõ nét về lộ trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Tỉnh Lào Cai đã thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng Ban, đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là Phó Trưởng ban Thường trực. 100% cơ quan, đơn vị, địa phương từ tỉnh đến xã đã thành lập ban chỉ đạo do người đứng đầu làm trưởng ban.

Cùng với đó, tỉnh đã ban hành các đề án, nghị quyết, chương trình, kế hoạch quan trọng, như: Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 17/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lào Cai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh về nâng cao hiệu quả hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh; ban hành bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các địa phương, các cơ quan đảng, cơ quan nhà nước, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Lào Cai; phê duyệt danh mục sản phẩm đặc trưng chuyển đổi số tỉnh Lào Cai giai đoạn 2023 - 2025; ban hành định mức, đơn giá lĩnh vực công nghệ thông tin; phát động phong trào thi đua về chuyển đổi số; thành lập 1.562 tổ công nghệ số cộng đồng; ký kết kế hoạch phối hợp giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai và Bộ Thông tin và Truyền thông với 24 nhiệm vụ trọng tâm. Bộ Thông tin và Truyền thông đã cử 2 cán bộ tăng cường làm việc trực tiếp tại sở nhằm hỗ trợ công việc, đào tạo, bồi dưỡng về công nghệ thông tin, chuyển đổi số cho địa phương.

Đặc biệt, tỉnh Lào Cai là tỉnh đầu tiên trong cả nước phê duyệt Chiến lược dữ liệu đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Phóng viên: Đồng chí đánh giá những thuận lợi và khó khăn trong thực hiện chuyển đổi số của tỉnh Lào Cai?

Đồng chí Vũ Hùng Dũng: Với quan điểm “Lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm của chuyển đổi số”, Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Lào Cai được phát triển 3 trụ cột chính là chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

Thời gian qua, công tác chuyển đổi số của tỉnh Lào Cai đã đạt nhiều kết quả quan trọng: Đã triển khai các hệ thống phần mềm phục vụ người dân, doanh nghiệp (nền tảng cửa khẩu số, cổng thông tin hỗ trợ doanh nghiệp, hệ thống phản ánh hiện trường, app công dân số Lào Cai); nhiều địa phương đã ra mắt “Mô hình chợ 4.0 - thanh toán không dùng tiền mặt”; nhiều doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân đã sử dụng hình thức đặt hàng, kinh doanh online để quảng bá các sản phẩm của địa phương, sản phẩm OCOP trên sàn thương mại điện tử tỉnh Lào Cai (laocaitrade.vn); 100% cơ sở khám - chữa bệnh đã triển khai phần mềm bệnh án điện tử; 90% dân số trên địa bàn tỉnh có hồ sơ sức khỏe điện tử. Toàn tỉnh đã triển khai 1.562 tổ công nghệ số cộng đồng/1.562 thôn, tổ dân phố, với sự tham gia của 7.363 thành viên.

Tính đến tháng 8/2023, tỷ lệ hồ sơ công việc trong các cơ quan hành chính nhà nước được xử lý hoàn toàn trên môi trường mạng đạt mức cao so với mục tiêu giao của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông (cấp tỉnh 98%; cấp huyện 92%; cấp xã đạt 92%).

Việc triển khai các hệ thống thông tin phục vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành, gửi, nhận văn bản điện tử đã thực hiện ở 4 cấp. Chuyển đổi số ở tỉnh Lào Cai đã thực sự tạo động lực để kinh tế - xã hội phát triển bứt phá.

Bên cạnh đó, giai đoạn 2020 - 2023, hoạt động chuyển đổi số báo chí, truyền thông ở Lào Cai có bứt phá. Với phương châm “Người dân ở đâu, thông tin tới đó”, Lào Cai chú trọng phát triển các kênh thông tin chính thức trên các nền tảng số, tạo ra nhiều tiện ích cho người dân trong việc tiếp cận và lan tỏa thông tin. Báo Lào Cai, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh đã ứng dụng công nghệ số vào hầu hết các công đoạn sản xuất, phát sóng, đăng tải...

Phóng viên: Thừa đồng chí, để công tác truyền thông chính sách trong giai đoạn tới đạt kết quả cao, ngành thông tin - truyền thông có những giải pháp nào?

Đồng chí Vũ Hùng Dũng: Truyền thông chính sách là phần quan trọng trong hoạt động truyền thông của Đảng, Nhà nước. Những năm qua, tỉnh Lào Cai rất quan tâm đẩy mạnh truyền thông chính sách trên nền tảng số bằng việc duy trì hiệu quả Cổng thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Lào Cai; xây dựng và đưa vào vận hành 116/152 cổng thông tin điện tử cấp xã; Báo Lào Cai, Đài Phát thanh - Truyền hình Lào Cai đã sản xuất các ấn phẩm truyền thông hiện đại, được thiết kế trực quan, sinh động, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ; một số bài viết về truyền thông chính sách được lan tỏa mạnh mẽ trên mạng xã hội thu hút sự quan tâm của công chúng.

Để công tác truyền thông thực sự hướng đến người dân, lấy người dân làm chủ thể, chính sách phục vụ lợi ích của Nhân dân, đưa chính sách, pháp luật vào cuộc sống, trong thời gian tới, Sở Thông tin và Truyền thông tập trung triển khai 5 giải pháp trọng tâm:

Tổ chức tốt công tác định hướng, hướng dẫn thông tin cho báo chí với phương châm truyền thông từ sớm, từ xa; truyền thông cả trước, trong và sau ban hành chính sách để người dân, tổ chức, doanh nghiệp góp ý, phản biện trong xây dựng, ban hành, thực thi chính sách.

Đổi mới hình thức cung cấp thông tin, phương thức truyền thông đảm bảo tính chủ động, xuyên suốt, thống nhất, chất lượng, hiệu quả; đẩy mạnh truyền thông chính sách trên nền tảng số (hệ thống cổng/trang thông tin điện tử, app công dân số Lào Cai, mạng xã hội...), qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở, niêm yết tại các bảng tin, màn hình tại khu dân cư nhằm góp phần lan tỏa, quảng bá truyền thông chính sách; sử dụng công nghệ rà quét, đánh giá xu hướng thông tin trên báo chí, mạng xã hội để nắm các vấn đề phát sinh trong công tác truyền thông chính sách.

Đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các cơ quan báo chí làm nhiệm vụ truyền thông chính sách phù hợp với yêu cầu và quy định của pháp luật. Quan tâm đặt hàng các sản phẩm báo chí hiện đại, các sản phẩm báo chí bằng các tiếng dân tộc thiểu số nhằm đáp ứng nhu cầu tiếp cận thông tin chính sách của Nhân dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi...

Bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ thực hiện truyền thông chính sách phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

Phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông từ tỉnh đến cơ sở, đáp ứng nhu cầu sử dụng các dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, phục vụ nhiệm vụ chính trị, truyền thông chính sách và nhu cầu xã hội, góp phần mang lại giá trị cho người dân, doanh nghiệp.

Phóng viên: Trân trọng cảm ơn đồng chí!

Nguồn: baolaocai.vn

HÀ NAM: ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH

Ngày 29/8, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam tổ chức hội nghị nghe Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành liên quan báo cáo, đề xuất giải pháp nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Văn Lượng cho biết, kết quả xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2022, tỉnh Hà Nam đạt 64,0 điểm, xếp thứ 46/63 tỉnh, thành phố (so với năm 2021 tăng 0,72 điểm, giảm 4 bậc) và thấp hơn mức trung vị của cả nước là 1,22 điểm, không đạt chỉ tiêu đề ra.

So với năm 2021, có 5 chỉ số thành phần tăng điểm, tăng thứ hạng gồm chi phí thời gian (tăng 15 bậc); chi phí không chính thức (tăng 8 bậc); Tính năng động và tiên phong của chính quyền (tăng 21 bậc); đào tạo lao động (tăng 13 bậc); thiết chế pháp lý và an ninh trật tự (tăng 8 bậc); 1 chỉ số thành phần giảm điểm, tăng thứ hạng là chính sách hỗ trợ doanh nghiệp; 4 chỉ số giảm điểm, giảm thứ hạng gồm gia nhập thị trường, tiếp cận đất đai, tính minh bạch, cạnh tranh bình đẳng.

Theo đánh giá, những tồn tại, hạn chế làm ảnh hưởng đến Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Hà Nam là cải cách hành chính của các sở, ngành, địa phương tuy đã có chuyển biến nhưng chưa đạt yêu cầu, chưa đáp ứng được mong muốn của người dân, doanh nghiệp; tiến độ triển khai các thủ tục đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu công nghiệp, cụm công nghiệp còn chậm làm giảm hiệu quả của các dự án đầu tư.

Cùng đó, thông tin về dữ liệu đất đai chưa được cung cấp kịp thời; doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn trong việc giải quyết các thủ tục hành chính về đất đai; đội ngũ cán bộ, công chức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp còn ít về số lượng, kiêm nhiệm, chưa được đào tạo bồi dưỡng chuyên sâu về kiến thức pháp luật và kỹ năng hỗ trợ pháp lý nên chất lượng tuyên truyền, tư vấn hỗ trợ còn hạn chế.

Ngoài ra, chất lượng đào tạo lao động và giới thiệu việc làm chưa đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp. Nhiều doanh nghiệp chưa thực sự hài lòng về tính cạnh tranh bình đẳng trong việc tiếp cận nguồn lực để phát triển sản xuất kinh doanh...

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam Trương Quốc Huy yêu cầu các sở, ngành, địa phương rà soát lại, bố trí các cán bộ có năng lực chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, đạo đức tốt để giải quyết tốt công việc liên quan đến người dân và doanh nghiệp; công bố công khai thủ tục hành chính trên môi trường mạng, bảo đảm thông tin “sống, đủ, sạch”.

Các sở, ngành tiếp tục đẩy mạnh đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục hành chính, đảm bảo giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đúng hạn; đẩy mạnh hỗ trợ tư pháp, giải quyết vướng mắc, khó khăn, đào tạo nâng cao năng lực quản lý về thuế, cơ chế chính sách mới, nhất là chính sách về đất đai, môi trường cho doanh nghiệp; nâng cao năng lực hoạt động của hiệp hội doanh nghiệp, hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Đối với các chỉ số thành phần của Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, các sở, ban, ngành theo chức năng và nhiệm vụ đã được phân công phải thực hiện bằng được để tăng điểm, tăng thứ bậc cho chỉ số, tập trung vào chỉ số thành phần còn thấp điểm, bị giảm thứ bậc trong năm 2022.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam đề nghị địa phương tập trung phát triển hạ tầng giao thông, cơ sở vật chất, dự án nhà ở xã hội và các dịch vụ tiện ích đi kèm; đồng thời công khai quy hoạch để thu hút doanh nghiệp đến đầu tư, nhằm nâng cao chỉ số PCI năm 2023 và các năm tiếp theo.

Nguồn: bnews.vn/ttxvn

BÌNH PHƯỚC: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÌ NHÂN DÂN PHỤC VỤ

Từ mô hình cải cách hành chính tại Công an phường Tiến Thành, đến nay công an 8/8 phường, xã của thành phố Đồng Xoài đã triển khai thực hiện mô hình cải cách hành chính theo kế hoạch của Công an tỉnh Bình Phước. Không chỉ được đầu tư nâng cấp trụ sở, cơ sở vật chất, trang thiết bị, mà việc triển khai thực hiện mô hình đã góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả phục vụ nhân dân của cán bộ, chiến sĩ công an cấp xã, với tinh thần “Cải cách hành chính - Vì Nhân dân phục vụ”.

Đổi mới, nâng cao chất lượng công việc

Công an phường Tiến Thành là 1 trong 3 đơn vị được Công an tỉnh chọn thực hiện thí điểm mô hình cải cách hành chính công an cấp xã. Trên cơ sở trụ sở làm việc hiện hữu, Công an phường Tiến Thành đã tiến hành cải tạo, nâng cấp các phòng làm việc, trong đó đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị tại nơi làm việc của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Công an phường đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính theo cơ chế một cửa. Khu vực tiếp dân đến giao dịch thủ tục hành chính được bố trí khoa học, thoáng mát, lịch sự, đặc biệt với sự tiếp đón ân cần và hướng dẫn chu đáo của cán bộ, chiến sĩ Công an phường giúp mỗi người dân khi đến thực hiện các thủ tục hành chính đều hài lòng.

Ông Nguyễn Hữu Thăng, ngụ khu phố 3, phường Tiến Thành chia sẻ: “Khi đến làm các thủ tục hành chính ở đây, chúng tôi rất hài lòng. Trụ sở làm việc khang trang, sạch sẽ, khu vực ngồi chờ cũng rất thoáng mát. Người dân được cán bộ, chiến sĩ Công an phường hướng dẫn nhiệt tình. Đặc biệt, khi thực hiện cải cách thủ tục hành chính, người dân không phải đi lại nhiều lần, chỉ nộp 1 lần và hẹn lấy kết quả, rất nhanh”.

Ngoài đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, tạo điều kiện về môi trường làm việc, tại đây Công an phường còn được trang bị các thiết bị chuyên dụng hiện đại. Qua đó, đã hỗ trợ tích cực lực lượng Công an phường thực hiện nhiệm vụ và thuận lợi trong hoạt động nghiệp vụ. Đồng thời, nâng cao trình độ, năng lực, tinh thần trách nhiệm của mỗi cán bộ, chiến sĩ công an theo đúng tinh thần “Cải cách hành chính - Vì Nhân dân phục vụ”.

“Khi được tạo điều kiện về nơi làm việc, đầu tư, nâng cấp các trang thiết bị, đặc biệt là các thiết bị chuyên dụng đã hỗ trợ cán bộ, chiến sĩ rất nhiều. Anh em hướng dẫn người dân nhiệt tình, chu đáo. Hiện nay, các giấy tờ tùy thân của người dân đều đã được mã số, không phải photocopy nên rất tiện lợi. Qua cải cách này, công việc chuyên môn của cán bộ, chiến sĩ cũng chuyên nghiệp hơn”, Đại úy Lê Thái Hòa, cán bộ Công an phường Tiến Thành cho biết.

Bước đột phá mới

Từ hiệu quả của mô hình cải cách hành chính ở Công an phường Tiến Thành, TP. Đồng Xoài đã quyết định triển khai nhân rộng mô hình này tại công an 7 phường, xã còn lại. Đồng thời, chỉ đạo Công an thành phố và công an các phường, xã chọn vị trí, bố trí, sửa chữa, cải tạo trụ sở, nơi đặt nhà làm việc của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Đến nay, công an 8/8 phường, xã của thành phố đã hoàn thành việc xây dựng mô hình cải cách hành chính và đưa vào hoạt động phục vụ nhu cầu giao dịch, thực hiện thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp liên quan đến lĩnh vực công an. TP. Đồng Xoài cũng là đơn vị đầu tiên của tỉnh hoàn thành việc triển khai thực hiện mô hình cải cách hành chính công an cấp xã tại tất cả phường, xã.

Thượng tá Nguyễn Đức Sơn, Phó Trưởng Công an TP. Đồng Xoài cho biết: “Hiện nay, trên địa bàn thành phố, 8/8 phường, xã đã thực hiện cải cách hành chính. Thông qua đó, Công an thành phố sẽ thực hiện tốt mục tiêu xây dựng hình ảnh người công an nhân dân vì dân phục vụ; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; đề ra những giải pháp, tiếp thu các sáng kiến, cách làm tốt, mô hình hay của lực lượng công an trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời, sử dụng công nghệ số đánh giá mức độ hài lòng của người dân trong giải quyết thủ tục hành chính. Từ đó, giúp lãnh đạo theo dõi, quản lý việc thực hiện chức trách của cán bộ, chiến sĩ trong cải cách thủ tục hành chính tại địa bàn cấp xã”.

Với tinh thần vì nhân dân phục vụ, mô hình cải cách hành chính tại công an các phường, xã trên địa bàn TP. Đồng Xoài được xem là bước đột phá mới trong công tác cải cách hành chính của Công an thành phố. Qua đó góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, chất lượng phục vụ nhân dân của cán bộ, chiến sĩ công an cấp xã. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân khi thực hiện các thủ tục hành chính tại cơ quan công an.

Nguồn: baobinhphuoc.com.vn

KIÊN GIANG: PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP TỐT HƠN

Tỉnh Kiên Giang triển khai thực hiện đồng bộ nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, nhất là tăng cường phát triển chính quyền số, góp phần xây dựng nền hành chính hiện đại, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp...

Để phục vụ tốt hơn công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp trên môi trường mạng, tỉnh nâng cấp, hợp nhất Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Kiên Giang thành hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Kiên Giang với địa chỉ truy cập <https://dichvucong.kiengiang.gov.vn>.

Hiện, tỉnh Kiên Giang cung cấp 1.925 thủ tục hành chính, công khai đầy đủ nội dung theo quy định, kết nối liên thông, tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia đạt tỷ lệ 100%, trong đó có 1.414 dịch vụ công trực tuyến toàn tỉnh.

Đến ngày 19/7/2023, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Kiên Giang tiếp nhận 231.132 hồ sơ; trong đó có 98.155 hồ sơ trực tuyến, đạt 42,4%, tăng 29,12% so năm 2022, tỷ lệ thanh toán trực tuyến 16,2%, tăng 6,7% so năm 2022.

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Võ Minh Trung cho biết, theo đánh giá bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, tỉnh Kiên Giang xếp hạng 43/63 tỉnh, thành phố, tăng 12 bậc so năm 2022.

6 tháng đầu năm 2023, chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp của tỉnh đều tăng so năm 2022 như 100% thủ tục hành chính được công khai đầy đủ theo quy định; 48,37% hồ sơ được số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tỷ lệ hài lòng trong xử lý phản ánh, kiến nghị đạt 100%; tỷ lệ hài lòng trong tiếp nhận thủ tục hành chính đạt 90,56%...

Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc được triển khai tại các cơ quan nhà nước, đoàn thể, đơn vị trực thuộc và 100% ủy ban nhân dân huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Tỉnh Kiên Giang hoàn thành triển khai đưa vào sử dụng hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc trên môi trường mạng (phòng họp không giấy) tại hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp tỉnh; đang triển khai mở rộng tại hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Với mô hình phòng họp không giấy, tất cả tài liệu họp được số hóa chuyển đến thành viên dự họp, giúp tiết kiệm chi phí, rút ngắn thời gian chuẩn bị, giúp lãnh đạo đưa ra quyết định kịp thời, nâng cao hiệu quả công việc.

Hiện, có 3.569 chữ ký số chuyên dùng Chính phủ thuộc các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã đang hoạt động; trong đó có 3.080 chứng thư số của cá nhân, 489 chứng thư số của tổ chức.

Đến nay, tỉnh hoàn thành tích hợp 25 thủ tục hành chính thiết yếu ưu tiên tích hợp, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh Kiên Giang.

Tỉnh Kiên Giang triển khai kết nối cơ sở dữ liệu tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số gồm các cơ sở dữ liệu về bảo hiểm xã hội; dịch vụ kết nối bưu chính công ích; cơ sở dữ liệu doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, xác thực định danh điện tử; hệ thống tư pháp - hộ tịch.

Thời gian qua, việc ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 là khâu quan trọng, trong tiến trình cải cách hành chính và triển khai chính phủ điện tử trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Việc gửi hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến giúp tổ chức, cá nhân giao dịch 24/24 giờ trong ngày, tại bất cứ đâu có kết nối Internet.

Với mức độ 3, việc thanh toán lệ phí và nhận kết quả được thực hiện tại cơ quan, đơn vị cung cấp dịch vụ. Khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, người sử dụng có thể thanh toán lệ phí trực tuyến, sử dụng hình thức thanh toán điện tử. Việc trả kết quả được thực hiện trực tuyến hoặc qua đường bưu điện đến người sử dụng.

Theo Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Nguyễn Xuân Kiệt, dịch vụ công trực tuyến mang đến nhiều tiện ích cho cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân; giúp giảm thời gian gửi, nhận hồ sơ, giảm công sức, tăng hiệu quả kinh tế, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Công tác tuyên truyền, hướng dẫn để nâng cao hiểu biết, nhận thức của người dân, doanh nghiệp, biết cách sử dụng dịch vụ công trực tuyến quan trọng. Nội dung, hình thức tuyên truyền thường xuyên đổi mới, phù hợp đối tượng thụ hưởng tiện ích từ dịch vụ công trực tuyến.

Trong tuyên truyền, các địa phương nhấn mạnh tầm quan trọng, vai trò của dịch vụ công trực tuyến trong cải cách hành chính, triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số và tiện ích mà người dân được thụ hưởng.

Nguồn: vietnamnet.vn

BÀ RỊA - VŨNG TÀU: KIỂM TRA CÔNG VỤ, CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH Ở TẤT CẢ CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

6 tháng đầu năm, tỷ lệ hồ sơ đúng hẹn toàn tỉnh đạt 96,9% và tỷ lệ hồ sơ trực tuyến là 96,2%. Đây là những con số 'biết nói' trong nỗ lực cải cách hành chính của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Phóng viên Báo Bà Rịa - Vũng Tàu đã có cuộc trao đổi với ông Nguyễn Văn Thọ, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của tỉnh chung quanh nội dung này.

* **Phóng viên:** Thưa ông, công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm tại tỉnh đã có những kết quả tích cực. Ông có thể chia sẻ về sự nỗ lực của tỉnh để đạt kết quả này?

Ông Nguyễn Văn Thọ: Kế thừa kết quả đạt được, phân tích, đánh giá nguyên nhân, hạn chế của năm 2022, ngay từ đầu năm, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã chỉ đạo triển khai nhiều giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính trên từng lĩnh vực, xác định tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Trong đó, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh năm 2023, phân công nhiệm vụ đến từng sở, ngành và thường xuyên kiểm tra đôn đốc việc triển khai thực hiện.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu triển khai Kế hoạch phát động phong trào thi đua “Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính” năm 2023; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng khâu đột phá trong thực hiện cải cách hành chính, nghiên cứu áp dụng các mô hình sáng kiến, cách làm hay trong thực hiện nhiệm vụ. Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu còn yêu cầu các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức, tiếp công dân đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư đột xuất và định kỳ tại nơi làm việc, lắng nghe, kịp thời giải quyết kiến nghị của tổ chức, đơn vị nhằm cải thiện môi trường kinh doanh; giải quyết kịp thời kiến nghị của Nhân dân.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã thành lập Tổ công tác đặc biệt của tỉnh để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ hiệu quả doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh... Sau hơn 2 tháng đi vào hoạt động, Tổ nhận được 38 kiến nghị của các doanh nghiệp trên địa bàn. Các kiến nghị của doanh nghiệp hầu hết đề cập đến khó khăn, vướng mắc do bị ảnh hưởng COVID-19, nguồn vốn tín dụng, thủ tục đầu tư.

Theo đó, đến nay đã có hơn 35% kiến nghị được giải quyết, số kiến nghị khác dự kiến cũng sẽ hoàn thành trong tháng tháng 9/2023.

Phóng viên: Theo ông, còn những hạn chế và tồn tại nào trong công tác cải cách hành chính của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu?

Ông Nguyễn Văn Thọ: Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu 6 tháng đầu năm tại một số cơ quan, đơn vị vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần phải khẩn trương chấn chỉnh và khắc phục trong thời gian tới. Đó là, thực hiện mệnh lệnh hành chính cấp trên còn trễ hạn; việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính có lúc, có đơn vị còn chậm, chưa bảo đảm quy trình, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương chưa nghiêm.

Tại Bộ phận Một cửa ở một vài đơn vị còn chưa bố trí đầy đủ công chức tiếp nhận hồ sơ và trang thiết bị để phục vụ người dân. Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức chưa đạt tiến độ theo kế hoạch đề ra; thực hiện dịch vụ công trực tuyến có đơn vị xử lý còn chậm.

Phóng viên: Để khắc phục những tồn tại, hạn chế trên, tỉnh đã đặt ra những giải pháp cụ thể nào, thưa ông?

Ông Nguyễn Văn Thọ: Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu yêu cầu cần nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao; tiến độ thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 trên địa bàn theo Quyết định 4047/QĐ-UBND ngày 30/12/2022

của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và các nhiệm vụ Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Triển khai thực hiện ngay các nhiệm vụ được giao để cải thiện, nâng cao các Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2023 theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 8961/UBND-SNV ngày 11/7/2023, Quyết định số 1732/QĐ-UBND ngày 26/7/2023, Quyết định số 127/KH-UBND ngày 10/7/2023.

Tập trung thực hiện khâu đột phá trong cải cách hành chính theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tại Công văn số 5699/UBND-SNV ngày 16/5/2023. Thực hiện các mô hình sáng kiến theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phù hợp với thực tế tại đơn vị. Tiếp tục nghiên cứu, tìm hiểu, vận dụng các mô hình, cách làm hay trong cải cách hành chính để phục vụ thật tốt cho người dân, doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, đầu tư, bố trí nhân sự đầy đủ và bảo đảm hiệu quả hoạt động của Bộ phận một cửa. Công chức, viên chức làm nhiệm vụ Tiếp nhận và Trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm trong phục vụ người dân, doanh nghiệp; cập nhật, niêm yết bộ thủ tục hành chính còn hiệu lực, công khai tài chính, danh sách hộ nghèo; nghiêm cấm việc yêu cầu người dân, doanh nghiệp nộp, xuất trình giấy tờ, tài liệu ngoài bộ thủ tục hành chính đã quy định. Chỉ đạo công chức tham mưu thực hiện giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính bảo đảm đúng thẩm quyền, quy trình, thời gian quy định, bảo đảm đúng và sớm hạn, có văn bản xin lỗi người dân khi trễ hạn; kịp thời có biện pháp chấn chỉnh rút kinh nghiệm đối với công chức, đơn vị có hồ sơ trễ hạn. Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, tự kiểm tra, đánh giá các nguyên nhân giải quyết hồ sơ trễ hạn để có biện pháp khắc phục kịp thời.

Đưa công tác điều hành của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện cải cách hành chính, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp, công tác kiểm tra, tự kiểm tra hoạt động công vụ, cải cách hành chính vào đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và bình xét thi đua khen thưởng hàng năm. Tăng cường kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm tra công vụ tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Trước mắt, mỗi đơn vị trên địa bàn tỉnh sẽ được kiểm tra ít nhất 1 lần trong năm.

Phóng viên: Trân trọng cảm ơn ông về cuộc trao đổi!

Nguồn: baobariavungtau.com.vn

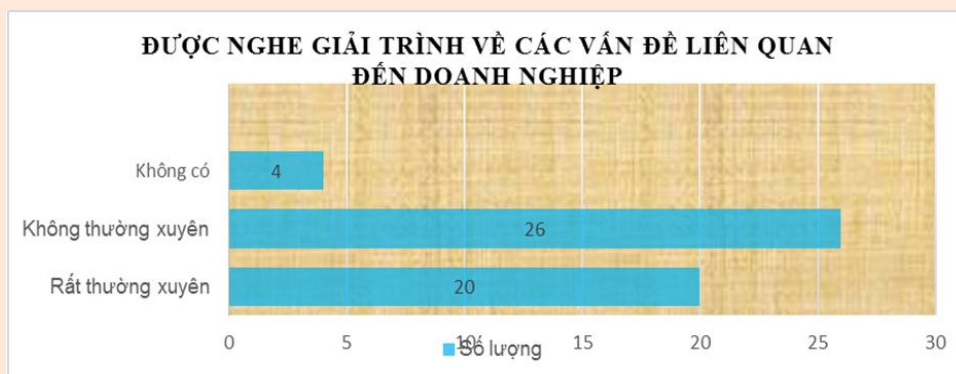
ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG Ở XÃ, THỊ TRẤN THEO HƯỚNG HIỆN ĐẠI, HIỆU QUẢ

Hoạt động của chính quyền địa phương ở xã, thị trấn được thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và sự phân cấp, phân quyền của chính quyền cấp trên. Trên thực tế, hiện nay phương thức hoạt động của chính quyền địa phương ở xã, thị trấn còn nhiều bất cập, nhất là vai trò và trách nhiệm của chính quyền xã, thị trấn trong thực hiện trách nhiệm giải trình, thu hút sự tham gia của người dân, tăng cường công khai, minh bạch và chất lượng cung ứng dịch vụ công trên địa bàn. Vì vậy, cần tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động của chính quyền địa phương ở xã, thị trấn để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

Thực hiện trách nhiệm giải trình của chính quyền địa phương ở xã, thị trấn

Hiện nay, phương thức quản trị quốc gia có nhiều đổi mới nhằm đáp ứng xu thế phát triển và trình độ dân trí, do đó đòi hỏi chính quyền các cấp nói chung, chính quyền cấp xã nói riêng phải tăng cường trách nhiệm giải trình cho người dân, theo đó, nội dung trách nhiệm giải trình được thực hiện trên ba phương diện: mức độ và hiệu quả tương tác với chính quyền địa phương; công tác tiếp dân và giải đáp các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân; mức độ tin tưởng của người dân khi tiếp cận các dịch vụ tư pháp. Theo kết quả điều tra Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) cho thấy từ năm 2020, người dân khi có bức xúc đã có sự tương tác với chính quyền. Số lượng tiếp xúc nhiều nhất là với trưởng thôn/xóm và đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Tỷ lệ tăng mức trung bình 23%/năm tính từ năm 2016 - 2019 và tiếp tục tăng trong năm 2020(1).

Tuy nhiên năm 2021, trách nhiệm giải trình đối với người dân có sự sụt giảm (do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19). Ví dụ, đối với doanh nghiệp, cơ hội được nghe chính quyền giải trình liên quan đến quyền lợi trực tiếp của họ trên địa bàn xã, thị trấn chưa được đáp ứng một cách kịp thời, đầy đủ. Trong phạm vi khảo sát, nhóm nghiên cứu đã khảo sát 50 phiếu thuộc nhóm đối tượng là doanh nghiệp đóng trên địa bàn các xã, thị trấn và có kết quả như sau (Biểu đồ 1):



Biểu đồ 1: Tỷ lệ doanh nghiệp được nghe chính quyền xã, thị trấn giải trình

Kết quả cho thấy, số lượng các doanh nghiệp trong diện khảo sát được nghe chính quyền giải trình các vấn đề liên quan đến hoạt động của họ trên địa bàn chỉ đạt dưới 50% so với số doanh nghiệp ít được nghe hoặc không được nghe.

Về công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, các khúc mắc của chính quyền xã, thị trấn: trên thực tế, số người dân khiếu nại vượt cấp có xu hướng gia tăng, trong đó có tới trên 60% là các vụ khiếu nại ở khu vực nông thôn gắn với địa bàn xã, thị trấn. Lĩnh vực khiếu nại vượt cấp nhiều nhất liên quan đến đất đai, môi trường. Trong phạm vi thẩm quyền của mình, chính quyền xã, thị trấn thực sự gặp khó khăn khi giải quyết các vấn đề khiếu nại, tố cáo của người dân trên địa bàn. Việc giải quyết các khúc mắc của người dân được gắn với hoạt động tuyên truyền, vận động và thuyết phục của chính quyền, có sự tham gia của các tổ hòa giải do những người hoạt động không chuyên trách thực hiện. Kinh nghiệm cho thấy, ở nơi nào chính quyền cơ sở tích cực kết nối với người dân, tuyên truyền, vận động tốt chính sách, pháp luật cho người dân và phát huy vai trò của các nhóm cộng đồng, thì nơi đó sẽ không phát sinh các vụ việc phức tạp.

Thu hút sự tham gia của người dân trên địa bàn xã, thị trấn trong phát triển kinh tế - xã hội

Sự tham gia tích cực và chủ động vào đời sống chính trị, kinh tế - xã hội, là quyền hiến định của người dân Việt Nam. Đây cũng là nội dung trong hoạt động “quản trị quốc gia” của chính quyền địa phương ở xã, thị trấn nhằm thu hút sự tham gia của người dân với tư cách là một chủ thể thụ hưởng, bên cạnh chủ thể nhà nước trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, người dân được quyền tham gia tự nguyện và giám sát các công trình, dự án công cộng thực hiện theo phương thức Nhà nước và Nhân dân cùng làm. Theo Chỉ số Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh công bố năm 2020, kể từ khi đại dịch COVID-19 bùng phát, sự tham gia của người dân ở phương diện này có giảm sút. Nguyên nhân là do giai đoạn diễn ra đại dịch, chính quyền cơ sở ít đề xuất các công trình, dự án cần sự tham gia của người dân và phải thực hiện giãn cách xã hội. Tuy nhiên, đây được coi là tín hiệu cho thấy sự thích ứng của chính quyền địa phương trong bối cảnh có nhiều biến động.

Sự tham gia của người dân vào việc ra các quyết định, phương án, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã, thị trấn là một nội dung quan trọng trong hoạt động của chính quyền. Để người dân phát huy được quyền tham gia vào các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã, thị trấn, chính quyền sở tại cần thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, trung cầu ý kiến người dân. Mặt khác, huy động, khích lệ người dân chủ động, tích cực đóng góp công sức, trí tuệ vào sự phát triển chung của địa phương.

Nhóm nghiên cứu đã đặt câu hỏi đối với người dân về việc họ có được hỏi ý kiến liên quan đến các phương án quy hoạch, phát triển kinh tế - xã tại địa phương không, đặc biệt là ý kiến về các dự án, công trình mới trên địa bàn. Theo đó, có xấp xỉ 40% người dân trong diện khảo sát cho rằng, họ không thường xuyên được hỏi ý kiến, trong đó có 8% khẳng định là không được hỏi ý kiến. Tuy nhiên, khi thực hiện việc điều tra, khảo sát đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý chính quyền xã, thị trấn, nhóm đối tượng này cho rằng có 100% người dân được hỏi ý kiến liên quan đến các phương án, dự án phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Sự

khác biệt về số liệu có thể xuất phát từ cách thức, biện pháp thực hiện hoạt động trung cầu ý kiến và sự đóng góp của người dân còn mang tính hình thức.

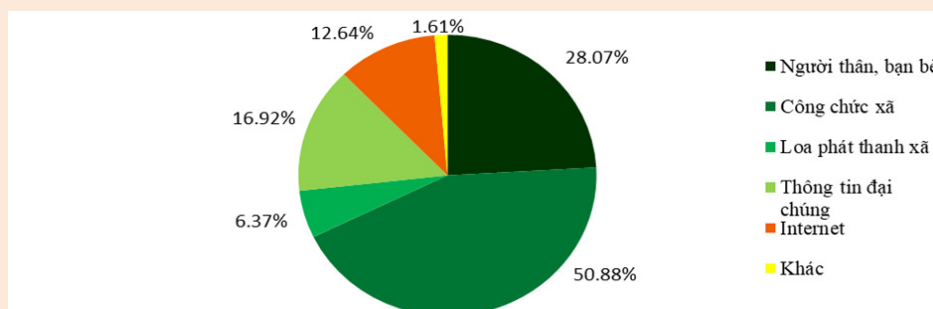
Tình trạng này cũng diễn ra với các doanh nghiệp đóng trên địa bàn xã, thị trấn. Trả lời câu hỏi: doanh nghiệp có được hỏi ý kiến về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã, thị trấn không, kết quả trả lời từ các phiếu thu được như sau: chỉ có 18/50 ý kiến (chiếm 33%) trả lời là được hỏi ý kiến, 26/50 ý kiến (chiếm 52%) ít được hỏi và 06 ý kiến (chiếm 12%) cho rằng không được hỏi ý kiến. Điều này sẽ ảnh hưởng đến chỉ số năng lực cạnh tranh trong thu hút đầu tư của địa phương. Sự tham gia của người dân tại địa bàn cơ sở còn thể hiện ở việc họ được trực tiếp bỏ phiếu bầu đại biểu đại diện cho quyền lợi và nghĩa vụ của họ. Kết quả khảo sát cho thấy số người tham gia bỏ phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhất là bầu chức danh trưởng thôn/xóm đạt tỷ lệ cao.

Thực hiện công khai, minh bạch hoạt động của chính quyền xã, thị trấn

Quản trị quốc gia gắn với một chính quyền minh bạch, công khai nhằm đáp ứng quyền được biết của người dân, đặc biệt là đối với những chủ trương, chính sách, các quyết định ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của người dân. Trong đó, việc công khai, minh bạch về thông tin, danh sách hộ nghèo, ngân sách và về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cũng như khung giá bồi thường đất đai là những nội dung quan trọng của xã, thị trấn. Ví dụ, nhóm nghiên cứu đặt câu hỏi đối với người dân về việc họ có được biết về quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn không. Trong số 265 phiếu thu được, có 263 phiếu trả lời với tỷ lệ 35% số người được hỏi cho rằng họ không được biết đầy đủ về quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã, thị trấn. Thậm chí vẫn còn 5% người dân hoàn toàn không biết gì về các thông tin này. Đây là một trong số các nguyên nhân khiến người dân khó đồng thuận và ủng hộ khi chính quyền triển khai các hoạt động quản lý phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

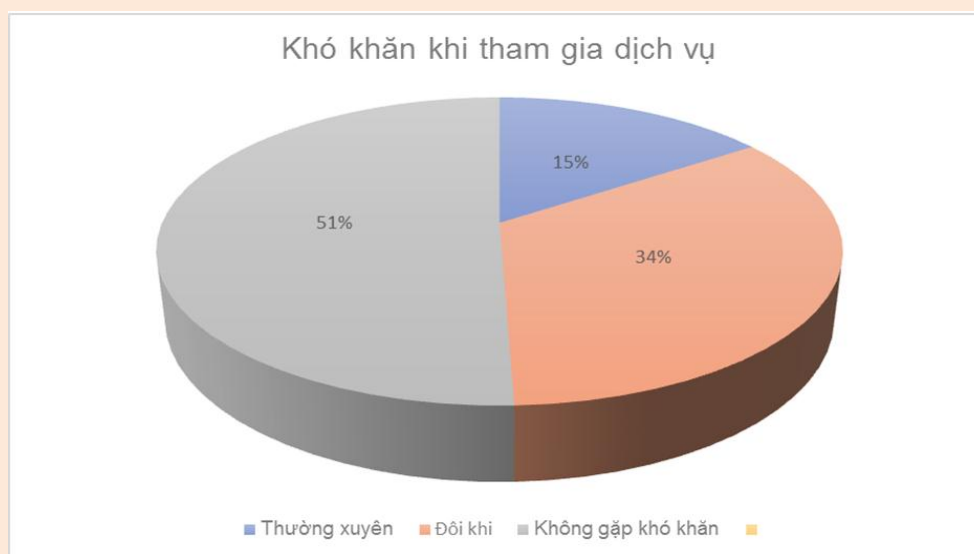
Cung ứng dịch vụ công đáp ứng nhu cầu của người dân trên địa bàn xã, thị trấn

Hiệu quả hoạt động của chính quyền xã, thị trấn đem lại sự hài lòng cho người dân được đánh giá thông qua kết quả và chất lượng cung ứng dịch vụ công trên địa bàn, trước hết là cung ứng dịch vụ hành chính công. Theo kết quả khảo sát, để đo lường sự hài lòng của người dân trên địa bàn cấp xã, việc tiếp cận thông tin của người dân khi tham gia dịch vụ công được triển khai theo nhiều hình thức khác nhau. Trong đó, kênh tiếp nhận nhiều nhất là thông qua các công chức trực tiếp cung ứng dịch vụ trên địa bàn xã (Biểu đồ 2).



Biểu đồ 2: Các chỉ số về hình thức tiếp cận thông tin về cơ quan nơi nộp hồ sơ, nhận kết quả dịch vụ công năm 2021(2)

Các hình thức tiếp cận trên cho thấy, trên địa bàn cấp xã, việc sử dụng mạng internet và hệ thống phương tiện thông tin đại chúng để cung cấp thông tin về dịch vụ tại các cơ quan cung ứng dịch vụ còn khá hạn chế với tỷ lệ dưới 30%. Điều này cho thấy chính quyền cấp xã chưa tận dụng và phát huy lợi thế từ các thiết bị công nghệ trong lĩnh vực này. Bên cạnh đó, người dân, doanh nghiệp còn gặp khó khăn khi tham gia dịch vụ công trên địa bàn xã, thị trấn. Nhóm nghiên cứu đã thực hiện khảo sát đối với người dân về việc họ có gặp khó khăn khi tham gia dịch vụ công trên địa bàn xã, thị trấn không. Cụ thể, có 134 phiếu trả lời không có khó khăn gì, trong khi số phiếu trả lời đôi khi hoặc thường xuyên gặp khó khăn là 131 người trên tổng số 265 phiếu thu được (Biểu đồ 3).



Biểu đồ 3: Khó khăn của người dân khi tham gia dịch vụ. (Nguồn: kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu).

Mặc dù số ý kiến đánh giá về tinh thần trách nhiệm và năng lực chuyên môn của công chức xã, thị trấn tại các bộ phận cung ứng dịch vụ công không cao, tuy nhiên, khi người dân cho rằng thủ tục hành chính rườm rà, phức tạp lại có phần trách nhiệm của đội ngũ này. Thực tế người dân chưa được hướng dẫn, hỗ trợ một cách đầy đủ, nên khó hoặc không nắm bắt được những quy định của pháp luật liên quan đến các thủ tục hành chính.

Đối với hoạt động hỗ trợ của chính quyền trong tham gia dịch vụ công cũng như một số lĩnh vực khác cho doanh nghiệp kinh doanh, sản xuất trên địa bàn xã, thị trấn, nhóm nghiên cứu đã thu được kết quả từ việc khảo sát các doanh nghiệp đang kinh doanh, sản xuất trên địa bàn các địa phương như sau: số lượng phiếu chiếm đa số chủ yếu thuộc về nhóm ý kiến phủ nhận có sự hỗ trợ, phối hợp từ chính quyền đối với doanh nghiệp, đặc biệt trong việc giải quyết các thủ tục hành chính. Điều này cho thấy, còn một tỷ lệ lớn công chức chưa thực sự coi trọng vai trò và trách nhiệm cũng như tính hiệu quả của chính quyền đối với người dân, doanh nghiệp.

Hoạt động chuyển đổi số trong cung ứng dịch vụ công là khả năng bắt kịp xu thế hiện đại của chính quyền địa phương ở xã, thị trấn. Đặc biệt, với chủ trương thực hiện tinh giản biên chế như hiện nay, số lượng công chức cho các chức danh của Ủy ban nhân dân xã, thị trấn ít, trong khi nhiệm vụ cần thực hiện và giải quyết, đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của người dân ngày càng đa dạng, phức tạp, do đó việc chuyển đổi số sẽ góp phần đắc lực để đảm bảo giải

quyết công việc nhanh chóng, hiệu quả. Tuy nhiên, hoạt động chuyển đổi số ở xã, thị trấn thuộc khu vực nông thôn còn gặp nhiều khó khăn. Bởi vì, xây dựng hạ tầng số là nhiệm vụ hàng đầu trong chuyển đổi số, nhưng việc đầu tư vào hạ tầng số trên địa bàn khảo sát cho thấy vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Điều đó ảnh hưởng đến kết quả cung ứng dịch vụ công trên địa bàn xã, thị trấn. Trong khi có nhiều mong muốn của người dân đối với việc cung ứng dịch vụ công của chính quyền cơ sở vẫn chưa được đáp ứng đầy đủ.

Hiện nay, người dân luôn mong muốn mở rộng các hình thức thông tin để dễ dàng tiếp cận dịch vụ hành chính công, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, công khai, minh bạch, ứng dụng công nghệ thông tin, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao tính chuyên nghiệp cho cán bộ, công chức và tiếp nhận, giải quyết tốt các ý kiến góp ý, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Vì vậy, cần tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động của chính quyền địa phương ở xã, thị trấn nhằm giải quyết tốt các vấn đề đặt ra, đảm bảo công tác quản lý nhà nước hiệu lực, hiệu quả.

TS. Đặng Thành Lê, Viện trưởng Viện Nghiên cứu khoa học hành chính, Học viện Hành chính Quốc gia

TS. Nguyễn Thị Hương, Viện Nghiên cứu khoa học hành chính, Học viện Hành chính Quốc gia

Nguồn: tcnn.vn

Ghi chú:

(1) Trung tâm Nghiên cứu phát triển và Hỗ trợ cộng đồng (CECODES) thuộc Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam (VUSTA), Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ và Nghiên cứu khoa học Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (VFF-CRT) và Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc (UNDP) tại Việt Nam tổ chức Hội nghị công bố Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2021 (PAPI năm 2021) Báo cáo Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), đo lường từ kinh nghiệm thực tiễn của người dân năm 2020.

(2) Ban Chỉ đạo cải cách hành chính Quốc gia (Bộ Nội vụ, Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam), Báo cáo Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) năm 2021.

KHOI THÔNG ĐIỂM NGHẼN TRONG THỰC THI CHÍNH SÁCH VỀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Ngay từ đầu năm, Bộ Nội vụ và các địa phương đã xác định công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách là nhiệm vụ trọng tâm, cốt lõi, là nhiệm vụ chính trị quan trọng phải ưu tiên, tập trung nguồn lực để thực hiện.

Thực hiện "3 đột phá" (tập trung hoàn thiện thể chế; tập trung sắp xếp tổ chức bộ máy, nhất là các đơn vị sự nghiệp công lập và thực hiện mục tiêu tinh giản biên chế; sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã) và "4 trọng tâm" (công vụ, công chức; cải cách hành chính; thanh tra, pháp chế; thực hiện chuyển đổi số của Bộ, ngành Nội vụ), từ đầu năm đến nay, toàn ngành Nội vụ đã triển khai đồng bộ, hiệu quả, chất lượng, phát huy tinh thần chủ động, tích cực, gắn trách nhiệm người đứng đầu và thể chế hóa đến từng cá nhân trong việc tham mưu, thực hiện nhiệm vụ.

Ngay từ đầu năm, Bộ Nội vụ và các địa phương đã xác định công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách là nhiệm vụ trọng tâm, cốt lõi, là nhiệm vụ chính trị quan trọng phải ưu tiên, tập trung nguồn lực để thực hiện; theo đó đã đề xuất sửa đổi, bổ sung nhiều chính sách pháp luật quan trọng nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khai thông những điểm nghẽn trong quá trình tổ chức, thực hiện chính sách, pháp luật ngành Nội vụ.

7 tháng năm 2023, Bộ Nội vụ đã tham mưu trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, ban hành 4 văn bản, đề án; trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua 11 nghị quyết về thành lập, nhập, điều chỉnh địa giới hành chính của một số địa phương và Nghị quyết về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

Bộ trình Chính phủ xem xét dự thảo Luật Lưu trữ (sửa đổi) và ban hành 5 nghị định, 2 nghị quyết; Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ban hành theo thẩm quyền 11 thông tư, 2 văn bản hợp nhất.

Riêng trong lĩnh vực quản lý cán bộ, công chức, viên chức, Bộ Nội vụ đã nghiên cứu rà soát, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung hàng loạt văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý cán bộ, công chức, viên chức, trong đó có nhiều nội dung đổi mới cơ chế về tuyển dụng, quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức như đề xuất bỏ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, phân cấp thẩm quyền tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, triển khai quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

Đảm bảo đời sống cán bộ, công chức, viên chức

Đáng chú ý là Bộ Nội vụ đã tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (thay thế 4 nghị định của Chính phủ và các quy định của pháp luật có liên quan, gồm: Nghị định số 114/2003/NĐ-CP, Nghị định số 92/2009/NĐ-CP, Nghị định số 112/2011/NĐ-CP, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP). Nghị định này được ví như cơn mưa rào "giải nhiệt" cho "cơn khát" cán bộ, công chức cấp xã đã gây rất nhiều khó khăn cho các địa

phương thời gian qua, bảo đảm tốt hơn đời sống của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố.

Nghị định bổ sung quy định tăng thêm (không khống chế tối đa) số lượng công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở đơn vị hành chính cấp xã có quy mô dân số, diện tích tự nhiên cao hơn so với tiêu chuẩn quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15). Theo quy mô dân số, phường thuộc quận, cứ tăng thêm đủ 1/3 mức quy định được tăng thêm 1 công chức và 1 người hoạt động không chuyên trách. Các đơn vị hành chính còn lại, cứ tăng thêm đủ 1/2 mức quy định được tăng thêm 1 công chức và 1 người hoạt động không chuyên trách.

Theo diện tích tự nhiên, ngoài việc tăng thêm công chức và người hoạt động không chuyên trách theo quy mô dân số nêu trên, mỗi đơn vị hành chính cấp xã cứ tăng thêm đủ 100% mức quy định được tăng thêm 1 công chức và 1 người hoạt động không chuyên trách.

Về số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, do thôn, tổ dân phố là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư, không phải là một cấp chính quyền, vì thế, Nghị định tiếp tục quy định 3 chức danh người hoạt động không chuyên trách (gồm Bí thư chi bộ, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban công tác Mặt trận) và những người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố. Đồng thời, phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể chức danh, số lượng người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố thuộc phạm vi quản lý cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Nghị định quy định tăng mức khoán quỹ phụ cấp người hoạt động không chuyên trách ở mỗi đơn vị hành chính cấp xã loại I - II - III tương ứng từ 16,0 - 13,7 - 11,4 lần mức lương cơ sở lên 21 - 18 - 15 lần mức lương cơ sở (tăng trung bình từ 1,14 lần mức lương cơ sở/1 người lên mức 1,5 lần mức lương cơ sở/1 người). Ngoài mức khoán quỹ phụ cấp này, những đơn vị hành chính cấp xã có quy mô dân số, diện tích tự nhiên cao hơn so với tiêu chuẩn quy định được tăng thêm người hoạt động không chuyên trách, cứ tăng 1 người hoạt động không chuyên trách so với quy định được tăng quỹ phụ cấp khoán 1,5 lần mức lương cơ sở/1 người tăng thêm.

Tăng mức khoán quỹ phụ cấp từ 3,0 - 5,0 lần mức lương cơ sở đối với mỗi loại thôn, tổ dân phố hiện nay lên mức 4,5 - 6,0 lần mức lương cơ sở. Đối với đơn vị hành chính cấp huyện không tổ chức đơn vị hành chính cấp xã, thôn, tổ dân phố được xác định theo đơn vị hành chính cấp huyện đó.

Trước tình hình nhiều cán bộ, công chức, viên chức thôi việc, nghỉ việc do nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân tiền lương thấp, để bảo đảm đời sống của người lao động, tránh "chảy máu chất xám" trong khu vực công, Bộ Nội vụ đã tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định số 24/2023/NĐ-CP quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, trong đó, tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng/tháng lên 1,8 triệu đồng/tháng (tăng 20,8%) từ ngày 01/7/2023. Đồng thời, ban hành theo thẩm quyền Thông tư hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và hội.

Bộ đang tiếp tục phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, cơ quan liên quan hoàn thiện các nội dung cụ thể của chế độ tiền lương và phụ cấp mới (trong đó có quy định hệ thống bảng lương mới theo vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức, viên chức) thay thế Nghị định số 204/2004/NĐ-CP của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang trình các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định để thực hiện vào thời điểm thích hợp sau năm 2023, đảm bảo theo yêu cầu của Nghị quyết số 27-NQ/TW về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, thực tài

Ngoài ra, Bộ Nội vụ tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định số 06/2023/NĐ-CP về kiểm định chất lượng đầu vào công chức; Nghị định số 29/2023/NĐ-CP quy định về tinh giản biên chế; Nghị định số 48/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức. Bộ trưởng Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà đã ký ban hành Thông tư số 12/2023/TT-BNV bãi bỏ một số thông tư do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

Bộ Nội vụ xác định tuyển dụng là khâu quan trọng trong công tác cán bộ, một trong những yếu tố để xây dựng thành công nền công vụ chuyên nghiệp, thực tài, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân, phục vụ đất nước. Nhằm tiếp tục thực hiện chủ trương thống nhất việc kiểm định chất lượng đầu vào công chức, tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý công chức theo vị trí việc làm, đảm bảo đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu; tạo sự đồng bộ, thống nhất với các quy định của Đảng và của pháp luật về xác định vị trí việc làm, khắc phục tình trạng tiêu cực trong công tác tuyển dụng, Bộ Nội vụ đang nghiên cứu sửa đổi quy định về tuyển dụng công chức tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

Việc sửa đổi thực hiện theo hướng kiểm định chất lượng đầu vào thay cho thi tuyển vòng 1; xác định lại hình thức và nội dung thi tuyển vòng 2 nhằm đánh giá đúng năng lực chuyên môn của thí sinh. Bỏ phần thi tin học (do kiểm định chất lượng đầu vào đã thực hiện trên máy tính), bỏ phần thi ngoại ngữ đối với những vị trí việc làm không yêu cầu ngoại ngữ; bổ sung quy định cho thí sinh được đăng ký 2 nguyện vọng đối với vị trí việc làm có tiêu chuẩn, điều kiện giống nhau...

Bộ Nội vụ đang tham mưu cho Chính phủ sửa đổi, bổ sung các nghị định về cán bộ, công chức, viên chức nhằm tiếp tục đẩy mạnh phân cấp tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức; cắt giảm thủ tục hành chính để giảm gánh nặng đối với đội ngũ và sửa đổi các quy định để giải quyết khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn.

Trong đó, có những nội dung lớn, tác động tới toàn thể đội ngũ như đề xuất bỏ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; phân cấp xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, thi và xét nâng ngạch công chức; sửa đổi quy định về các bước và nội dung các bước bổ nhiệm công chức, viên chức...

Trong thư chúc mừng các thế hệ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Bộ, ngành Nội vụ nhân dịp kỷ niệm 78 năm Ngày thành lập Bộ Nội vụ, Ngày truyền thống ngành Tổ chức nhà nước (28/8/1945 - 28/8/2023), Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà chia sẻ, phát huy tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, không ngừng đổi mới, sáng tạo, các thế hệ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã có nhiều cống hiến, đóng góp lớn lao cho các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, ngành. Nhất là trong công tác tổ chức nhà nước, góp phần xây dựng nền hành chính nhà nước chuyên nghiệp, hiện đại, dân chủ, pháp quyền, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ Nhân dân.

Bộ trưởng tin tưởng các thế hệ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động sẽ tiếp tục đoàn kết, tâm huyết, trách nhiệm, không ngừng đổi mới, sáng tạo, nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ được giao, tạo ra những động lực mới, giá trị mới để làm giàu hơn nữa truyền thống vẻ vang, ngày càng nâng cao vị thế của Bộ Nội vụ và ngành Nội vụ.

Nguồn: baotintuc.vn/ttxvn

ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, DÁM NGHĨ DÁM LÀM

Sau gần 3 năm triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Chương trình mục tiêu quốc gia 1719), nhiều địa phương trong cả nước đã chủ động giải ngân, đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Bên cạnh đó tìm các giải pháp gỡ khó, đổi mới sáng tạo, dám nghĩ dám làm trong hướng dẫn triển khai thực hiện để Chương trình đạt mục tiêu kế hoạch đề ra.

Nhận được sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, sự nỗ lực của Ủy ban Dân tộc, nhiều địa phương đã đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia 1719 trên địa bàn. Trong quá trình triển khai, những bất cập, vướng mắc từ thực tế đã được Ủy ban Dân tộc cùng các bộ, ngành liên quan tiếp thu, nghiên cứu và tham mưu cho Chính phủ điều chỉnh, bổ sung các văn bản liên quan đến triển khai thực hiện Chương trình.

Đánh giá về Chương trình mục tiêu quốc gia 1719 sau 3 năm triển khai, Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội Đinh Thị Phương Lan cho biết, Chính phủ, Ủy ban Dân tộc, các Bộ, ngành và địa phương đã có rất nhiều cố gắng trong việc triển khai thực hiện Chương trình và đã thu được nhiều kết quả bước đầu quan trọng. Tuy nhiên, qua việc tổ chức kiểm tra, giám sát tại cơ sở vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc đặt ra cần phải nhìn nhận, đánh giá thấu đáo để có giải pháp tháo gỡ, đồng thời rút kinh nghiệm cho việc thiết kế nội dung, chương trình cho giai đoạn sau.

Tiêu biểu, tại tỉnh Cao Bằng, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia 1719, toàn tỉnh có 161 xã thuộc địa bàn thụ hưởng Chương trình. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện đã bộc lộ một số khó khăn, đòi hỏi các ngành chức năng trong tỉnh có giải pháp tháo gỡ, hướng tới mục tiêu để người dân sớm được thụ hưởng các chính sách, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống.

Phó Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh Cao Bằng Nông Quốc Khôi cho biết, sau 1 năm triển khai, chương trình đã phát sinh các vướng mắc như quá trình xây dựng, hoàn thiện, ban hành văn bản kéo dài, dẫn đến tính chính xác của nhiều thông tin, số liệu được rà soát, lập từ thời điểm xây dựng chính sách cho đến khi ban hành không còn phù hợp. Nhiều văn bản hướng dẫn thực hiện dự án, tiểu dự án nội dung còn chung chung, chưa cụ thể; một số hướng dẫn thiếu đồng bộ so với những quy định hiện hành còn hiệu lực; một số nội dung mới chưa có quy định chính sách tiền lệ nên gặp khó khăn trong xây dựng, hướng dẫn địa phương triển khai thực hiện...

Còn theo Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi Trần Văn Mẫn, Chương trình mục tiêu quốc gia 1719 rất đa dạng về nội dung, hình thức triển khai thực hiện, với 10 dự án, 14 tiểu dự án và các nội dung thành phần. Chương trình triển khai từ cuối năm 2021, nhưng đến giữa năm 2022, sau khi được Trung ương bố trí vốn, tỉnh mới có kinh phí thực hiện. Trong khi đó, có một số nội dung lần đầu thực hiện nên văn bản hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương chưa kịp thời, chưa rõ ràng, thiếu sự đồng bộ giữa các văn bản, dẫn đến sự lúng túng trong tổ chức thực hiện. Tuy vậy, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, công tác triển khai, thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh đã đạt một số kết quả nhất định. Qua đó, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2022 xuống còn 30,27%.

Theo Chánh Văn phòng Chương trình mục tiêu quốc gia 1719 Hà Việt Quân, để đạt các chỉ tiêu, mục tiêu được Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ giao vào cuối năm 2025, các địa phương cần tập trung đơn đốc triển khai có hiệu quả các nguồn vốn. Các nội dung đầu tư của Chương trình cần có trọng tâm, trọng điểm, theo đối tượng và nội dung hỗ trợ. Trong đó, ưu tiên các xã, thôn khó khăn nhất, giải quyết các vấn đề bức xúc, cấp bách nhất. Bên cạnh đó, Ủy ban Dân tộc với vai trò cơ quan thường trực sẽ nghiên cứu, tham mưu Chính phủ báo cáo Quốc hội đề xuất điều chỉnh nguồn vốn phù hợp với điều kiện các địa phương, tạo cơ chế thuận lợi đơn giản hóa trên tinh thần cải cách hành chính, đổi mới sáng tạo, dám nghĩ dám làm trong hướng dẫn triển khai thực hiện. Đồng thời, tổ chức kiểm tra, giám sát và đơn đốc việc tổ chức thực hiện; kịp thời giải quyết hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền hướng xử lý các vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình.

“Về cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình, trong giai đoạn tiếp theo sẽ xây dựng và ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình. Đảm bảo nguyên tắc không trùng lặp giữa các hoạt động, nội dung đầu tư của các Dự án, Tiểu dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia 1719 đối với cùng một địa bàn, cùng một đối tượng thụ hưởng. Ưu tiên bố trí ngân sách Trung ương đầu tư các dự án phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh cho các xã biên giới, xã khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn” - ông Quân nhấn mạnh.

Nguồn: daidoanket.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VÀ CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 25/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Xây dựng.**

Theo Quyết định, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Xây dựng gồm: 1. Viện Khoa học công nghệ xây dựng. 2. Viện Vật liệu xây dựng. 3. Viện Kinh tế xây dựng. 4. Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia. 5. Viện Kiến trúc quốc gia. 6. Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội. 7. Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh. 8. Trường Đại học Xây dựng miền Trung. 9. Trường Đại học Xây dựng miền Tây. 10. Nhà xuất bản Xây dựng. 11. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng chuyên ngành - Bộ Xây dựng. Tổ chức lại một số đơn vị sự nghiệp công lập.

Bên cạnh đó, Quyết định cũng tổ chức lại một số đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Xây dựng như sau:

1. Chuyển nguyên trạng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Xây dựng sau đây về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý: a) Trường Cao đẳng Xây dựng số 1; b) Trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh; c) Trường Cao đẳng Xây dựng Công trình đô thị; d) Trường Cao đẳng Xây dựng Nam Định; đ) Trường Cao đẳng nghề Việt - Xô số 1; e) Trường Cao đẳng Công nghệ Quốc tế Lilama 2; g) Trường Cao đẳng Cơ giới Xây dựng; h) Trường Cao đẳng nghề Xây dựng; i) Trường Cao đẳng Kỹ thuật và Nghiệp vụ Hà Nội; k) Trường Trung cấp nghề Cơ khí xây dựng.

2. Chuyển nguyên trạng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Xây dựng sau đây về địa phương (nơi có trụ sở của các đơn vị sự nghiệp công lập) quản lý: a) Trường Trung cấp Kỹ thuật - Nghiệp vụ Hải Phòng chuyển về Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng quản lý; b) Trường Cao đẳng nghề Lilama I chuyển về Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình quản lý; c) Trường Trung cấp Kỹ thuật - Nghiệp vụ Vinh chuyển về Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An quản lý; d) Trường Cao đẳng nghề Sông Đà chuyển về Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình quản lý; đ) Trường Trung cấp Kỹ thuật - Nghiệp vụ Sông Hồng chuyển về Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ quản lý; e) Bệnh viện Xây dựng Việt Trì chuyển về Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ quản lý; g) Trung tâm Phục hồi chức năng - Điều trị bệnh nghề nghiệp Đồ Sơn chuyển về Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng quản lý; h) Trung tâm Điều dưỡng - Phục hồi chức năng Sầm Sơn chuyển về Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa quản lý; i) Trung tâm Điều dưỡng - Phục hồi chức năng Cửa Lò chuyển về Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An quản lý; k) Trung tâm Điều dưỡng - Phục hồi chức năng ngành Xây dựng phía Nam chuyển về Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quản lý.

Đồng thời, sáp nhập Viện Quy hoạch xây dựng miền Nam vào Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia.

Quyết định nêu rõ, các đơn vị sự nghiệp công lập tại 1, 2 và Viện Quy hoạch xây dựng miền Nam tiếp tục thực hiện nhiệm vụ cho đến khi cơ quan có thẩm quyền hoàn thành việc sáp nhập, chuyển giao, tiếp nhận.

Quyết định yêu cầu hoàn thành việc sáp nhập, chuyển giao, tiếp nhận các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Xây dựng trước ngày 30/6/2024.

Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Y tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (nơi có trụ sở của các đơn vị sự nghiệp công lập) và các cơ quan có liên quan thực hiện việc chuyển giao nguyên trạng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Xây dựng về Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội và các địa phương để quản lý theo quy định pháp luật.

Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (nơi có trụ sở của các đơn vị sự nghiệp công lập) và các cơ quan có liên quan thực hiện việc điều chuyển tài sản của các đơn vị sự nghiệp công lập được chuyển giao theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

Bộ Nội vụ phối hợp với Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (nơi có trụ sở của các đơn vị sự nghiệp công lập) và các cơ quan có liên quan thực hiện việc điều chuyển biên chế viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập được chuyển giao theo quy định pháp luật.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (nơi có trụ sở của các đơn vị sự nghiệp công lập) tiếp nhận nguyên trạng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Xây dựng được chuyển giao về Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội và các địa phương để quản lý theo quy định; phối hợp với Bộ Xây dựng, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính thực hiện việc điều chuyển biên chế viên chức, bàn giao tài chính, tài sản, trụ sở của các đơn vị sự nghiệp công lập được chuyển giao quản lý theo quy định và rà soát, sắp xếp lại, bố trí sử dụng nhà, đất và các tài sản khác theo tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định của pháp luật.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/8/2023 và thay thế Quyết định số 359/QĐ-TTg ngày 02/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Xây dựng.

*** Quyết định số 936/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.**

Theo Quyết định số 936/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, có 10 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường gồm: 1. Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản. 2. Viện Khoa học Đo đạc và Bản đồ. 3. Viện Khoa học môi trường, biển và hải đảo. 4. Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu. 5. Viện Khoa học tài nguyên nước. 6. Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. 7. Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh. 8. Trung tâm Truyền thông tài nguyên và môi trường. 9. Trung tâm Điều dưỡng và Phục hồi chức năng. 10. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Quyết định số 936/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký (07/8/2023); thay thế Quyết định số 1899/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

*** Quyết định số 792/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Tư pháp.**

Cụ thể, 5 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Tư pháp bao gồm: 1. Trường Đại học Luật Hà Nội. 2. Nhà Xuất bản Tư pháp. 3. Trường Cao đẳng Luật miền Bắc. 4. Trường Cao đẳng Luật miền Trung. 5. Trường Cao đẳng Luật miền Nam.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành; thay thế Quyết định số 1902/QĐ-TTg ngày 29/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Tư pháp.

*** Ngày 30/8/2023, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang ký Quyết định số 51/QĐ-TCTCCTTHC ban hành Quy chế hoạt động của Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ.**

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Tổ công tác).

Theo đó, tổ công tác có thể làm việc theo các hình thức như tổ chức phiên họp định kỳ, cuộc họp đột xuất, hội nghị (trực tiếp hoặc trực tuyến) và cho ý kiến bằng văn bản.

Các thành viên Tổ công tác làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Tổ trưởng Tổ công tác sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ, các thành viên khác sử dụng con dấu của cơ quan mình.

Các thành viên Tổ công tác theo phân công (phụ lục kèm theo) trực tiếp đôn đốc, làm việc với các Bộ, ngành, địa phương về tình hình, giải pháp cải cách thủ tục hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và nâng cao năng lực phản ứng chính sách.

Định kỳ hàng quý hoặc đột xuất, Tổ phó và các thành viên Tổ công tác báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Tổ trưởng Tổ công tác về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Người đứng đầu các Bộ, ngành, địa phương quán triệt các nội dung chỉ đạo của Tổ công tác để đôn đốc, triển khai thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và nâng cao năng lực phản ứng chính sách thuộc cơ quan, ngành, lĩnh vực mình phụ trách. Đặc biệt là xử lý, tháo gỡ các cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính (bao gồm cả các hàng rào kỹ thuật dựa trên các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật) là rào cản cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân.

Tham dự các cuộc họp hoặc cử cán Bộ có đủ thẩm quyền tham dự; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chức năng thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo đề nghị của Tổ công tác.

Phối hợp với Cơ quan thường trực Tổ công tác kịp thời báo cáo các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai và đề xuất giải pháp tháo gỡ.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ:

Quyết định số 982/QĐ-TTg bổ nhiệm Đại tá Vũ Hữu Hanh giữ chức vụ Tư lệnh Bộ Tư lệnh Tác chiến không gian mạng, Bộ Quốc phòng, kể từ ngày 23/8/2023.

* Văn phòng Chủ tịch nước:

Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước ký Quyết định số 218/QĐ-VPCTN ngày 23/8/2023 bổ nhiệm bà Bùi Thị Thu Thanh, Phó Vụ trưởng, giúp việc Chủ tịch nước, giữ chức vụ Vụ trưởng, Thư ký Chủ tịch nước Võ Văn Thương. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

* Tỉnh Cao Bằng:

Ông Bé Xuân Tiến, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư được điều động, tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/9/2023.

Ông Hà Ngọc Tú, Phó Giám đốc Sở Y tế được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài chính, kể từ ngày 01/9/2023.

Ông Lưu Công Hữu, Giám đốc Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, kể từ ngày 01/9/2023.

* Tỉnh Đồng Nai:

Ông Cao Tiến Dũng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy được điều động giữ chức vụ Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy, kể từ ngày 01/9/2023.

Ông Đào Văn Phước, Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy được điều động, bổ nhiệm giữ chức Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy, thời gian giữ chức vụ đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định, kể từ ngày 01/9/2023.

Ông Hồ Văn Nam, Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân TP. Long Khánh được điều động đến công tác tại Thành ủy Biên Hòa; chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Thành ủy và giữ chức vụ Bí thư Thành ủy Biên Hòa, nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 01/9/2023.

Bà Đặng Minh Nguyệt, Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy được điều động đến công tác tại Thành ủy Long Khánh; tham gia Ban chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Thành ủy và giữ chức vụ Bí thư Thành ủy Long Khánh, nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 01/9/2023.

Nguồn: baohinhphu.vn